

**BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY MẸ - TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM VÀ TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ**

# **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

## **BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU**

### **CÔNG TY MẸ - TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ**



##### **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Địa chỉ: 2 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3941 2626

Fax: (84.4) 3934 7818

#### **TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**



##### **TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

Địa chỉ: 124 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3863 7747

Fax: (84.4) 3863 8104

#### **TỔ CHỨC TƯ VẤN**



Biến cơ hội thành giá trị

##### **CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI**

Trụ sở chính: Tầng 1, TT Hội nghị Công Đoàn, Số 1 Yết Kiêu, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3818 1888

Fax: (84-4) 3818 1688

**Tháng 10 năm 2015**

## MỤC LỤC

<b>I. THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU .....</b>	<b>4</b>
1. Tổ chức phát hành .....	4
2. Cổ phần chào bán đấu giá.....	4
3. Công bố thông tin về tổ chức đăng ký mua cổ phần .....	5
4. Tổ chức phiên đấu giá, thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc.....	6
5. Tổ chức tư vấn: .....	6
<b>II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH.....</b>	<b>7</b>
<b>III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>8</b>
<b>IV. CÁC KHÁI NIỆM, TỪ VIẾT TẮT SỬ DỤNG TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	<b>10</b>
<b>V. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA.....</b>	<b>11</b>
1. Thông tin khái quát về doanh nghiệp cổ phần hóa .....	11
2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của LILAMA .....	15
3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu .....	17
4. Các dự án điển hình đã và đang thực hiện.....	22
5. Tình hình lao động.....	23
6. Giá trị của doanh nghiệp tại thời điểm 01/07/2014.....	25
7. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp.....	26
8. Danh sách những Công ty con, Công ty liên kết và đầu tư tài chính của doanh nghiệp cổ phần hóa.....	32
9. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa .....	36
10. Vị thế của LILAMA so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	52
<b>VI. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HOÁ .....</b>	<b>54</b>
1. Tên Công ty cổ phần, ngành nghề kinh doanh .....	54
2. Cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần .....	56
3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh sau khi thực hiện cổ phần hoá .....	59
4. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ Công ty cổ phần .....	67
<b>VII. PHƯƠNG THỨC BÁN VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN .....</b>	<b>68</b>
1. Phương thức bán.....	68

---

2. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán .....	69
<b>VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ CỔ PHẦN HOÁ.....</b>	<b>70</b>
1. Dự kiến số tiền thu được từ cổ phần hóa.....	70
2. Phương án xử lý số tiền thu được từ cổ phần hóa .....	70
<b>IX. KẾ HOẠCH THAM GIA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN.....</b>	<b>71</b>
<b>X. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....</b>	<b>71</b>
1. Rủi ro về nền kinh tế.....	71
2. Rủi ro về luật pháp.....	73
3. Rủi ro đặc thù .....	73
4. Rủi ro của đợt chào bán .....	74
5. Các rủi ro khác.....	74
<b>XI. THAY LỜI KẾT.....</b>	<b>75</b>

**I. THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU****1. Tổ chức phát hành**

- Tên công ty	:	<b>Tổng công ty lắp máy Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên</b>
- Địa chỉ	:	Số 124 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- Điện thoại	:	043.863 7747
- Fax	:	043. 863 8104
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi cổ phần hóa	:	1.500.000.000.000 đồng
- Mệnh giá cổ phần	:	10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần	:	150.000.000 cổ phần

**Trong đó**

+ Cổ phần nhà nước (*)	:	76.500.000 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ
+ Cổ phần ưu đãi bán cho người lao động	:	2.399.500 cổ phần, chiếm 1,60% vốn điều lệ
+ Các nhà đầu tư qua đấu giá	:	35.550.250 cổ phần, chiếm 23,70% vốn điều lệ
+ Nhà đầu tư chiến lược	:	35.550.250 cổ phần, chiếm 23,70% vốn điều lệ

(\*) Theo lộ trình đến năm 2017, tỷ lệ sở hữu nhà nước nắm giữ giảm xuống 40%

**2. Cổ phần chào bán đấu giá**

- Số lượng cổ phần chào bán đấu giá	:	35.550.250 cổ phần, chiếm 23,70% vốn điều lệ
- Loại cổ phần chào bán	:	Cổ phần phổ thông
- Hình thức chào bán	:	Bán cổ phần lần đầu ra công chúng của Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước cổ phần hoá theo phương thức đấu giá
- Phương thức đấu giá	:	Theo quy định tại “Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Tổng công ty lắp máy Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên” do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành
- Giá khởi điểm	:	10.300 đồng/cổ phần
- Đặt cọc	:	Bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư được đăng ký mua tối thiểu	:	100 cổ phần

- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư : 35.550.250 cổ phần  
được đăng ký mua tối đa

### **3. Công bố thông tin về tổ chức đăng ký mua cổ phần**

#### **3.1. Địa điểm cung cấp Bản công bố thông tin, nhận đăng ký tham gia đấu giá, nhận tiền đặt cọc, phát phiếu tham dự đấu giá, nhận phiếu tham dự đấu giá:**

Tại các đại lý đấu giá nêu trong “Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Tổng công ty lắp máy Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên” do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành (gọi tắt là Quy chế đấu giá).

#### **3.2. Thời gian nộp đơn đăng ký tham dự đấu giá, nộp tiền cọc và nhận phiếu đấu giá:**

Theo thời gian được ghi tại Quy chế đấu giá.

#### **3.3. Điều kiện đăng ký tham dự đấu giá**

- Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu và nộp đúng thời hạn theo quy định.
- Nộp đủ tiền đặt cọc là 10% tổng giá trị cổ phần đăng ký tính theo giá khởi điểm trong thời hạn đăng ký như quy định.
- Đảm bảo đủ điều kiện tham gia đầu tư, đấu giá mua cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển Công ty 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần; Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thực hiện chuyển đổi thành Công ty cổ phần và các văn bản pháp luật khác có liên quan.
- Có các giấy tờ liên quan khác:
  - + *Đối với cá nhân trong nước:*
    - Xuất trình Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ tùy thân hợp lệ để tiến hành đối chiếu.
    - Khai địa chỉ cụ thể, chính xác và rõ ràng.
  - + *Đối với tổ chức trong nước:*
    - Nếu người Đại diện theo pháp luật không đăng ký trực tiếp thì phải có Giấy ủy quyền hợp lệ do người Đại diện theo pháp luật của tổ chức ủy quyền cho người đăng ký tham dự. Người được ủy quyền phải mang theo Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ khi đăng ký tham dự đấu giá.
    - Bản sao được chứng thực, công chứng hợp lệ văn bản chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức đó (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập...)
  - + *Đối với cá nhân, tổ chức nước ngoài:*
    - Bản sao Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân (trường

hợp ủy quyền đấu giá cho người Việt Nam).

- Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu có).
- Xuất trình giấy mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
- Đối với tổ chức: Ngoài các hồ sơ trên, cần có thêm Bản sao được chứng thực, công chứng hợp lệ văn bản chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép thành lập...), Công văn ủy quyền hợp lệ cho người đại diện tổ chức đó tham dự đấu giá (trong trường hợp đây không phải là người đại diện pháp lý của tổ chức đó).

### **3.4. Quy định về nộp tiền đặt cọc và tiền mua cổ phần:**

Nhà đầu tư có thể nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản vào các tài khoản của các đại lý đấu giá được công bố trong quy chế đấu giá.

### **3.5. Giới hạn về số lượng cổ phần đăng ký tham dự đấu giá:**

- *Đối với nhà đầu tư trong nước:* Mỗi nhà đầu tư được phép mua với khối lượng tối thiểu 100 cổ phần và tối đa bằng tổng số lượng cổ phần chào bán là 35.550.250 cổ phần.
- *Đối với nhà đầu tư nước ngoài:* Mỗi nhà đầu tư được phép mua với khối lượng tối thiểu 100 cổ phần và tối đa bằng tổng số lượng cổ phần chào bán là 35.550.250 cổ phần.

## **4. Tổ chức phiên đấu giá, thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc**

### **4.1. Thời gian tổ chức buổi đấu giá:**

Theo thời gian được quy định tại Quy chế đấu giá.

### **4.2. Địa điểm tổ chức bán đấu giá cổ phần:**

**- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

- Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

- Điện thoại: (84- 4) 3941 2626; Fax: (84-4) 39347818

### **4.3. Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc:**

- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần: Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
- Phương thức thanh toán tiền mua cổ phần: Nhà đầu tư có thể nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của các đại lý đấu giá nơi mà nhà đầu tư đăng ký tham dự đấu giá.
- Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
- Địa điểm: Tại các địa điểm đã đăng ký tham dự đấu giá.

## **5. Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI**

**Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Tầng 3 - Trung tâm Hội nghị Công Đoàn, Số 1 Yết Kiêu, Hà Nội

Số điện thoại: 04. 3818 1888 Fax: 04. 3818 1688

Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

**Chi nhánh tại thành phố Đà Nẵng:**

Địa chỉ: Số 97 đường Lê Lợi, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng

Số điện thoại: 0511. 3525 777 Fax: 0511. 3523 779

**Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh:**

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Artex, Số 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. HCM

Số điện thoại: 08. 3915 1368 Fax: 08. 3915 1369

**II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH**

- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần; Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011;
- Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011-2015;
- Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước;
- Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu được từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành Công ty cổ phần;
- Thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Quyết định số 26/QĐ-BXD ngày 09/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc phê duyệt đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Tổng công ty lắp máy Việt Nam giai đoạn 2012-2015, định hướng đến năm 2020; Quyết định số 715/QĐ-BXD ngày 18/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về Điều chỉnh Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị của Tổng công ty lắp máy Việt Nam giai đoạn 2012-2015, định hướng đến năm 2020;

- Văn bản số 1101/BXD-QLDN ngày 29/5/2014 của Bộ Xây dựng về việc kế hoạch cổ phần hóa các doanh nghiệp thuộc Bộ Xây dựng;
- Quyết định số 673/QĐ-BXD ngày 18/06/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty lắp máy Việt Nam và số 416/QĐ-BXD ngày 14/4/2015 Bổ sung thành viên các Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty: Vật liệu xây dựng số 1, Xây dựng số 1, Lắp máy Việt Nam, Cơ khí xây dựng, công nghiệp xi măng Việt Nam, đầu tư phát triển nhà và đô thị, Sông Đà, đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam, tư vấn xây dựng Việt Nam;
- Quyết định số 717/QĐ-BCĐ ngày 24/06/2014 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty lắp máy Việt Nam;
- Hợp đồng số 1994/2014/HĐTVTC/SHS.HS.TV ngày 06/10/2014 giữa Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội với Tổng công ty lắp máy Việt Nam về dịch vụ tư vấn lập phương án cổ phần hóa, bán đấu giá cổ phần và hoàn tất quá trình cổ phần hóa;
- Quyết định số 269/QĐ-BXD ngày 10/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty lắp máy Việt Nam;
- Quyết định số 1036/QĐ-TTg ngày 10/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty lắp máy Việt Nam và chuyển thành Công ty cổ phần;
- Quyết định số 1098/QĐ-BXD ngày 24/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Thực hiện bán cổ phần lần đầu của Công ty mẹ - Tổng công ty lắp máy Việt Nam;
- Biên bản thông qua phương án công bố thông tin bán đấu giá cổ phần lần đầu của ngày 28/9/2015 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty lắp máy Việt Nam,  
Và một số văn bản pháp lý khác liên quan khác.

### III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

#### 1. Ban chỉ đạo cổ phần hoá:

**Ông Đậu Minh Thanh**

Chức vụ: Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp - Bộ Xây dựng, Thành viên Ban chỉ đạo Cổ phần hóa LILAMA

*(theo Quyết định số 1098/QĐ-BXD ngày 24/9/2015 của Bộ Xây dựng)*

Bản công bố thông tin này do Doanh nghiệp cổ phần hoá và Tổ chức tư vấn lập đã được Ban chỉ đạo cổ phần hoá thông qua ngày 28/9/2015.

#### 2. Doanh nghiệp cổ phần hoá:

**TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN**



**Ông Nguyễn Đình Hải** Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên

**Ông Lê Văn Tuấn** Chức vụ: Tổng giám đốc

**Ông Bùi Đức Kiên** Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi bảo đảm rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Tổng công ty lắp máy Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên trước khi đăng ký tham dự đấu giá mua cổ phần.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, minh bạch, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về cổ phần hóa đối với các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này.

### **3. Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI (SHS)**

**Ông Vũ Đức Tiến** Chức vụ: Tổng giám đốc

Bản công bố thông tin này đã được Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Tổng công ty lắp máy Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng công ty lắp máy Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên cung cấp.

**IV. CÁC KHÁI NIỆM, TỪ VIẾT TẮT SỬ DỤNG TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

- |                            |   |
|----------------------------|---|
| - BXD                      | - Bộ Xây dựng   |
| - TCT                      | - Tổng công ty lắp máy Việt Nam                               |
| - LILAMA                   | - Tổng công ty lắp máy Việt Nam                               |
| - HĐQT                     | - Hội đồng thành viên   |
| - XDCT                     | - Xây dựng công trình   |
| - CBCNV                    | - Cán bộ công nhân viên                                       |
| - SXKD                     | - Sản xuất kinh doanh   |
| - CPH                      | - Cổ phần hóa   |
| - EPC                      | - Thiết kế, mua sắm, cung cấp, lắp đặt, chạy thử, bàn giao    |
| - Doanh nghiệp cổ phần hóa | - Tổng công ty lắp máy Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên |
| - Tổ chức tư vấn           | - Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội                |

## V. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA

### 1. Thông tin khái quát về doanh nghiệp cổ phần hóa

#### 1.1. Thông tin khái quát

- Tên doanh nghiệp:	<b>Tổng công ty lắp máy Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên</b>
- Tên tiếng Anh:	Viet Nam Machinery Installation Corporation – One Member Company Limited
- Tên viết tắt:	LILAMA
- Website:	<a href="http://lilama.com.vn/">http://lilama.com.vn/</a>
- Vốn điều lệ (theo Giấy CNĐKKD số 0100106313.	616.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (đến thời điểm 31/12/2014)	739.861.745.814 đồng (Đã điều chỉnh lại số liệu theo kết quả định giá xác định giá trị doanh nghiệp).
- Địa chỉ:	Số 124 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- Điện thoại:	043.863 7747
- Fax:	043. 863 8104
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	Số 0100106313 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/09/2010, cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 05/12/2012
- Sản phẩm dịch vụ chủ yếu:	Tổng thầu EPC; Nhà thầu xây lắp; Cơ khí chế tạo: Tư vấn thiết kế, quản lý dự án; Kinh doanh thương mại cho thuê máy móc thiết bị; Hoạt động xuất nhập khẩu vật tư thiết bị, xuất khẩu lao động.

#### 1.2. Lịch sử hình thành và phát triển

Tổng công ty lắp máy Việt Nam (gọi tắt là LILAMA) là doanh nghiệp do Bộ Xây dựng sở hữu 100% vốn điều lệ; hoạt động trong các lĩnh vực xây lắp, gia công, chế tạo thiết bị cho các công trình công nghiệp và dân dụng với đội ngũ cán bộ, kỹ sư có trình độ khoa học kỹ thuật cao, công nhân lành nghề và phương tiện, máy móc thi công chuyên ngành tiên tiến.

1) Giai đoạn 1960 - 1975:

- Ngày 01/12/1960, Công ty Lắp máy được ra đời. Từ những bước chập chững đầu tiên, người thợ lắp máy đã tham gia lắp đặt thành công nhiều công trình công nghiệp, dân dụng và quốc phòng quan trọng như: Thủy điện Thác Bà, Cao Bằng, nhiệt điện Hàm Rồng, Lào Cai, Việt Trì, Ninh Bình, Uông Bí, khu công nghiệp Việt Trì, nhà máy phân đạm Hà Bắc, nhà máy đường Vạn Điểm 2, nhà máy Suppe phốt phát Lâm Thao, nhà máy cơ khí Cẩm Phả, nhà máy Dệt 8/3, nhà máy xi măng Hải Phòng mở rộng...
- Năm 1960, Công ty đã vinh dự nhận cờ thi đua của Hồ Chủ tịch, nhiều lần được Chủ tịch nước tặng lẵng hoa, Chính phủ tặng cờ thi đua, bằng khen...

## 2) Giai đoạn 1976 - 1995:

- Ngày 11/10/1979, Công ty Lắp máy chuyển sang hoạt động theo mô hình **Liên hiệp các xí nghiệp Lắp máy**.
- Những công trình, nhà máy mới lần lượt hoàn thành như: Thủy điện Hòa Bình - công trình thủy điện lớn nhất Đông Nam Á, thủy điện Vĩnh Sơn, An Điền, Trị An, Yaly, nhiệt điện Phả Lại, Phú Mỹ, Xi măng Bim Sơn, Hoàng Thạch, nhà máy Giấy Bãi Bằng, trạm phát sóng Tam Đảo, Ba Vì, ...
- Từ năm 1993 khi đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tăng vọt, nhiều công trình có vốn đầu tư nước ngoài được triển khai đầu tư xây dựng. Những người thợ Lắp máy lại tiếp tục thực hiện, hoàn thành bàn giao nhiều công trình đúng, vượt tiến độ với chất lượng cao như công trình: Chân đế giàn khoan Dầu khí, nhà máy Giấy Bãi Bằng, nhà máy Giấy Tân Mai, lắp các trạm biến áp, trạm bù, gia công trên 3000 tấn cột điện thuộc hệ thống đường dây tải điện 500 KV Bắc Nam và hàng ngàn tấn cột phát sóng truyền hình Viba trong cả nước, gia công, chế tạo và lắp đặt thiết bị cho nhà máy bột ngọt VEDAN, nhà máy Xi măng Chinfon, Hải Phòng, thủy điện Trị An, Thác Mơ, Yaly đạt yêu cầu; tham gia thi công nhiều công trình có quy mô lớn ở nước ngoài như trường đại học Oran ở Angiêri, nhà máy nhiệt điện ở Bungari, Liên bang Nga và các công trình ở I rắc, Libi... Đặc biệt chế tạo được các loại bình, bồn, bể chứa khí gas, chứa dầu đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế cho các dự án như Shell Gas Hải Phòng, Sài Gòn Petro, Petro Việt Nam...
- Ngày 01/12/1995, ngành Lắp máy Việt Nam lại một lần nữa chuyển đổi mô hình hoạt động từ Liên hiệp các xí nghiệp Lắp máy thành **Tổng công ty lắp máy Việt Nam**. Đây là bước ngoặt, đánh dấu sự thay đổi to lớn về chất cho các doanh nghiệp nhà nước nói chung và Tổng công ty lắp máy Việt Nam nói riêng.
- Những đóng góp của LILAMA đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận, tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý:
  - + 1 Huân chương Chiến công
  - + 5 Huân chương Độc lập hạng Ba
  - + 2 Huân chương Độc lập hạng Nhì

+ 3 Huân chương Độc lập hạng Nhất

3) Giai đoạn 1996 - 2000:

- Ban Lãnh đạo LILAMA đã xây dựng "**Chiến lược phát triển Tổng công ty đến năm 2010**", chia làm ba giai đoạn theo đúng định hướng phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước. Đây là chiến lược phát triển đúng đắn, táo bạo, khoa học, phù hợp với thực tiễn phát triển của Tổng công ty và đất nước.
- Công tác chế tạo và lắp đặt thiết bị được áp dụng theo công nghệ hiện đại với những thiết bị thi công tiên tiến mang lại thành công to lớn cho ngành Lắp máy. Chất lượng sản phẩm được nâng cao, thời gian thi công được rút ngắn ví dụ như: nhà máy nhiệt điện Phả Lại 1 công suất 440MW trước đây lắp đặt trong 8 năm, nay nhà máy nhiệt điện Phả Lại 2 có công suất gần gấp 1,5 lần thời gian thi công dưới 2 năm, nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ 1 thuộc tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu có công suất 1.080MW chỉ thi công trong gần 2 năm. Tiến độ thi công các công trình được thực hiện nhanh chóng nhưng vẫn thỏa mãn các yêu cầu khắt khe về chất lượng và hiệu quả kinh tế.
- Trải qua quá trình phấn đấu, phát triển không ngừng, thành tích của Tổng công ty được Đảng, Nhà nước ghi nhận và trao tặng Huân chương Hồ Chí Minh vào năm 2000.

4) Giai đoạn 2001 - 2005:

- Đây là giai đoạn quyết định của LILAMA trong vai trò Tổng thầu EPC. Tổng công ty lắp máy Việt Nam được giao là Tổng thầu EPC thực hiện dự án nhiệt điện Uông Bí mở rộng công suất 300MW với vốn đầu tư gần 300 triệu USD. Sự kiện này đã đưa LILAMA từ vai trò làm thầu phụ thực hiện phần việc "C", nay trở thành nhà thầu chính. LILAMA đảm nhận toàn bộ cả phần "E" và "P", tức cả tư vấn thiết kế và cung cấp vật tư, thiết bị đối với công trình; dự án nhiệt điện Cà Mau 1 công suất 750MW với giá trị 360 triệu USD.
- Năm 2005, LILAMA kỷ niệm 45 năm thành lập với dấu ấn đặc biệt quan trọng. Tại dự án Trung tâm Hội nghị Quốc gia - công trình được thực hiện theo tiêu chuẩn Châu Âu được xây dựng tại Việt Nam, LILAMA đã tập trung lực lượng tinh nhuệ nhất của mình để đảm nhận khối lượng công việc trên 40% toàn bộ dự án, bàn giao công trình đúng tiến độ và đạt chất lượng cao, phục vụ hội nghị thượng đỉnh APEC tháng 11/2005.
- Những đóng góp của LILAMA cho sự nghiệp phát triển đất nước được Đảng và Nhà nước ghi nhận. Tổng công ty lắp máy Việt Nam được tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới. Sự kiện này khẳng định sự thành công của LILAMA trong quá trình đổi mới và phát triển, tạo ra các tiền đề cơ bản về cơ sở vật chất, năng lực quản lý để thực hiện thành công nhiệm vụ trong chiến lược phát triển của mình.

5) Giai đoạn 2006 - 2010:

- Năm 2006, LILAMA tiếp tục được chọn là nhà Tổng thầu EPC thực hiện dự án nhiệt điện Cà Mau 2 công suất 750 MW với giá trị 330,3 triệu USD, tiếp đến là dự án nhiệt

điện Nhơn Trạch 1 công suất 450 MW giá trị gần 305 triệu USD. Chỉ trong thời gian 11 tháng, LILAMA ký 03 Hợp đồng EPC nhà máy điện với tổng công suất 1.950MW, tổng giá trị gần 1 tỷ USD (gồm cả nhà máy điện Cà Mau 1).

- Quý I/2009, nhà máy Lọc dầu Dung Quất được bàn giao cho Chủ đầu tư Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, những sản phẩm xăng dầu đầu tiên của Việt Nam được bắt nguồn từ đây. Tiếp đến là việc bàn giao đúng tiến độ nhà máy nhiệt điện Nhơn Trạch 1 tháng 4/2009, nhà máy xi măng Sông Thao tháng 11/2009. Các nhà máy thủy điện Sông Vàng, Sông Ông cũng đã hòa lưới điện quốc gia...
- Ngày 9/4/2009, LILAMA tiếp tục ký 02 hợp đồng EPC dự án nhiệt điện Vũng Áng 1 công suất 1.200MW và dự án nhiệt điện Nhơn Trạch 2 công suất 750MW, tổng giá trị hợp đồng gần 1,7 tỷ USD.

#### 6) Giai đoạn 2010 - 2015:

- Năm 2010, LILAMA chuyển đổi sang tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn nhà nước theo Quyết định số 93/TĐSD-HĐQT ngày 30/6/2010 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Sông Đà và đến năm 2012, Công ty mẹ - Tập đoàn Sông Đà đã chuyển quyền và nghĩa vụ chủ sở hữu vốn nhà nước tại LILAMA về Bộ Xây dựng theo Quyết định số 913/QĐ-BXD ngày 18/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
- LILAMA đã thực hiện thành công, bàn giao đưa vào sử dụng ổn định dự án nhiệt điện đốt than Vũng Áng 1 có công suất lớn nhất tại Việt Nam; hoàn thành bàn giao dự án thủy điện Hòa Na; ký kết hợp đồng EPC với Tập đoàn dầu khí Quốc gia (PVN) thực hiện dự án nhiệt điện Sông Hậu 1.

Trải qua 55 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành LILAMA đã thực hiện và bàn giao hàng ngàn dự án lớn nhỏ, góp phần quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. LILAMA được đánh giá là Tổng thầu EPC hàng đầu Việt Nam, là một trong những nhà thầu xây lắp đứng đầu trong lĩnh vực thi công các công trình công nghiệp và dân dụng tại Việt Nam.

#### 1.3. *Ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp cổ phần hóa*

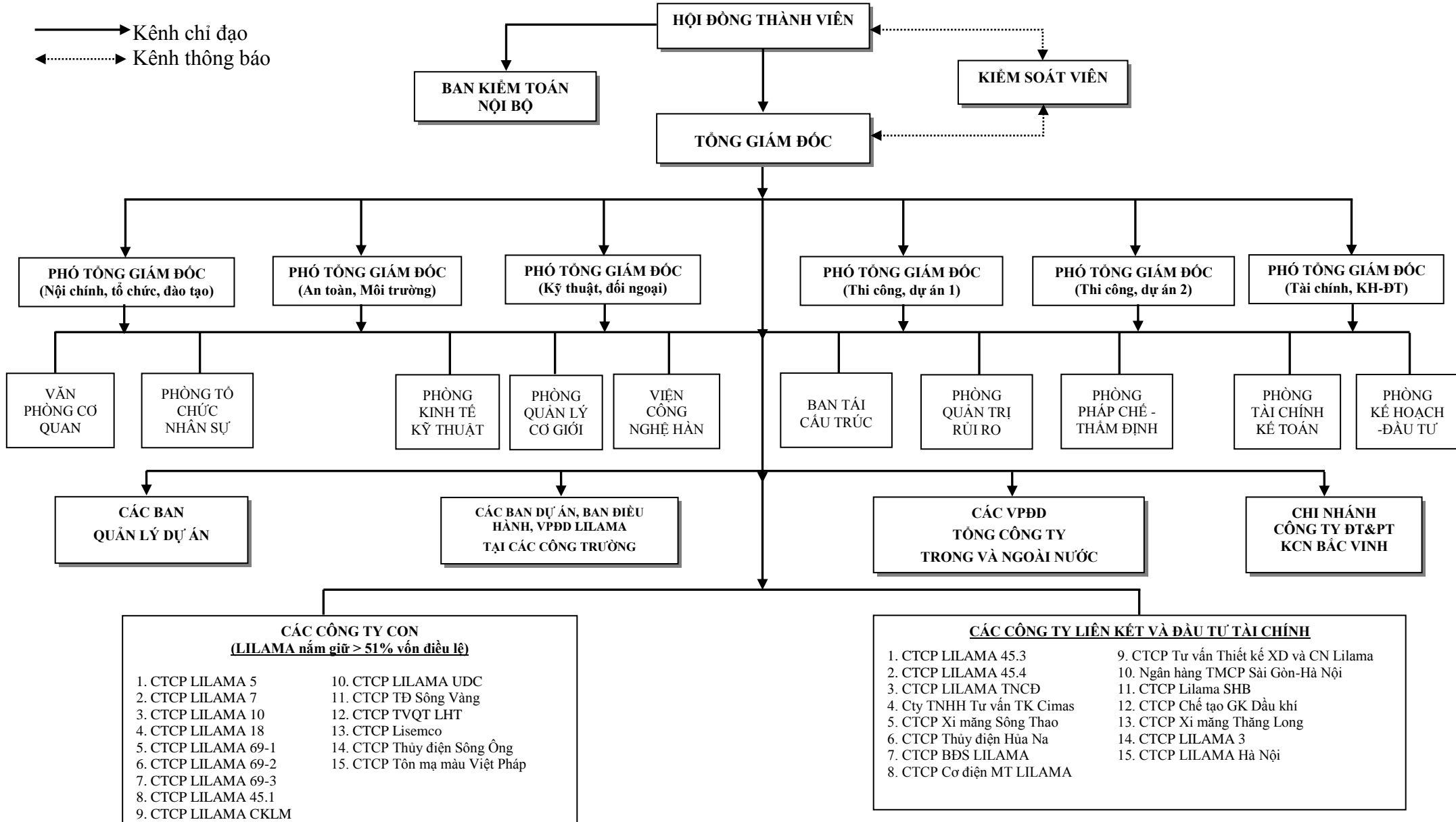
Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106313 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/09/2010, cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 05/12/2012, ngành nghề kinh doanh đã đăng ký bao gồm:

- Kinh doanh, xuất khẩu vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng, tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, nguyên phụ liệu sản xuất, tiêu dùng, dây chuyền công nghệ - tự động hóa, hàng tiêu dùng, phương tiện vận tải; làm đại lý tiêu thụ cho các hãng trong và ngoài nước các mặt hàng phục vụ sản xuất và tiêu dùng theo quy định của pháp luật;
- Dịch thuật các tiêu chuẩn và tài liệu chuyên ngành về lĩnh vực chế tạo và lắp đặt thiết bị, các dây chuyền công nghệ mới; Đào tạo công nhân kỹ thuật các ngành nghề để phục vụ

- nhu cầu sản xuất cho Tổng công ty và ngoài xã hội; đào tạo nâng cao và cấp chứng chỉ cho thợ hàn; đào tạo và thực hiện việc đưa người lao động Việt Nam (trong và ngoài Tổng công ty) đi làm việc có thời hạn tại nước ngoài;
- Kiểm tra, thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, hệ thống điều khiển tự động, hệ thống nhiệt cho các dây chuyền công nghệ; giám sát, kiểm tra chất lượng các mối hàn và tính chất cơ lý của vật liệu;
  - Đóng mới và sửa chữa các loại tàu, thuyền vận tải đường sông và đường biển;
  - Thiết kế, chế tạo thiết bị và gia công kết cấu thép cho các công trình công nghiệp, dân dụng;
  - Tư vấn xây dựng, tổng thầu toàn bộ hoặc một phần của dự án đầu tư các công trình công nghiệp, dân dụng và hạ tầng kỹ thuật như: lập dự án, thiết kế (chỉ hoạt động trong phạm vi chứng chỉ hành nghề đã đăng ký) và lập tổng dự toán, tư vấn giám sát, quản lý dự án, cung cấp thiết bị công nghệ và điều khiển tự động;
  - Kinh doanh bất động sản, du lịch lữ hành, khách sạn, nhà hàng và khu vui chơi giải trí;
  - Kinh doanh vận tải hàng hóa, các thiết bị siêu trường siêu trọng, cho thuê thiết bị thi công và vận tải; Đầu tư và xây dựng các công trình, bao gồm: công nghiệp (thủy điện, nhiệt điện, xi măng, hóa dầu, giấy và thép), dân dụng, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước và hạ tầng kỹ thuật đô thị;
  - Xuất khẩu lao động, vật tư, thiết bị, công nghệ về lắp máy và xây dựng;
  - Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng;
  - Kinh doanh phát triển nhà, tư vấn xây dựng;
  - Tổng thầu EPC xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và công nghiệp, các công trình đường dây trạm biến thế điện;
  - Sản xuất kinh doanh xây dựng theo quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành xây dựng của nhà nước, bao gồm các lĩnh vực thi công lắp đặt thiết bị máy móc.

## **2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của LILAMA (trang sau)**

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA LILAMA





- Chức năng, nhiệm vụ của bộ phận: Xem Phụ lục 1 đính kèm

### 3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

#### 3.1. Tổng thầu EPC, xây lắp:

- Đây là lĩnh vực thế mạnh của LILAMA, có tiềm năng tăng trưởng cao và khả năng cạnh tranh lớn, chiếm trên 80% cơ cấu sản lượng và doanh thu của TCT.
- Năm 2003, LILAMA đã được Chính phủ tin tưởng giao làm Tổng thầu EPC dự án Nhà máy nhiệt điện đốt than Uông Bí mở rộng 1 (công suất 1x300 MW). Sau khi thực hiện thành công dự án này, LILAMA tiếp tục được lựa chọn làm Tổng thầu EPC các dự án: nhiệt điện chạy khí Cà Mau 1&2 (công suất 2x750 MW), nhiệt điện chạy khí Nhơn Trạch 1 (công suất 1x450 MW), nhiệt điện chạy khí Nhơn Trạch 2 (công suất 1x750 MW), nhiệt điện đốt than Vũng Áng 1 (công suất 2x600 MW), Xi măng Sông Thao, thủy điện Hòa Na, dự án Hangar A75. Trong đó, dự án nhiệt điện chạy khí Nhơn Trạch 2 được nhận giải thưởng vàng duy nhất cho dự án xây dựng nhanh nhất, tốt nhất. Và đặc biệt, dự án nhà máy nhiệt điện đốt than Vũng Áng 1 - dự án đầu tiên có công suất lớn nhất ở Việt Nam - được bàn giao và đưa vào vận hành ổn định. Hiện nay, LILAMA đã ký Hợp đồng Tổng thầu EPC thực hiện dự án Nhà máy nhiệt điện đốt than Sông Hậu 1 (công suất 2x600 MW) với giá trị hợp đồng 29.699 tỷ đồng, dự kiến đưa vào vận hành thương mại tổ máy 1 tháng 06/2019.

Với những kết quả đạt được, LILAMA được đánh giá là Tổng thầu EPC hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực xây dựng các công trình công nghiệp.

- Hoạt động xây lắp là ngành nghề truyền thống của LILAMA. Với 55 năm kinh nghiệm, LILAMA đã thực hiện lắp đặt thành công hàng ngàn dự án công nghiệp và dân dụng trọng điểm thuộc mọi lĩnh vực của nền kinh tế được Chính phủ, các chủ đầu tư và đối tác tin tưởng, đánh giá cao. Điển hình là Nhà máy thủy điện Thác Bà, Trị An, Hòa Bình, Sơn La; Nhiệt điện đốt than Uông Bí, Phả Lại 1&2, Na Dương 1, Ô Môn 1&2, Phú Mỹ 1-2-3-4, Mông Dương 1&2; Xi măng Bim Sơn, Kiến Lương, Tam Điệp, Hoàng Mai, Nghi Sơn, Thăng Long; Nhà máy lọc dầu Dung Quất; Trung tâm Hội nghị quốc gia, Bảo tàng Hà Nội ...

Hiện nay, LILAMA đang thi công lắp đặt các dự án như: Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn, Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhiệt điện Vĩnh Tân 4, Nhà Quốc hội ... với tổng giá trị hợp đồng gần 10.000 tỷ đồng.

Một số hình ảnh tiêu biểu về dự án mà LILAMA đã và đang thực hiện như sau:



Nhà máy lọc hóa dầu Dung Quất



Công trường Nhà máy lọc hóa dầu Dung Quất



Công trường Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn



Công trường Nhà máy Nhiệt điện Nhơn Trạch 1



Công trường Nhà máy Nhiệt điện Nhon Trạch 2



Công trường Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2



Nhà máy Nhiệt điện Ung Bí 1



Nhiệt điện Cà Mau 1&amp;2



Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1



Nhà máy Xi măng Sông Thao

### 3.2. Cơ khí chế tạo

- Từ năm 1995, LILAMA đã mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh sang lĩnh vực gia công chế tạo thiết bị, thiết bị phi tiêu chuẩn, kết cấu thép cho các dự án, công trình công nghiệp, dân dụng và các đơn hàng phục vụ xuất khẩu.
- LILAMA đã đầu tư xây dựng nhiều nhà máy cơ khí chế tạo tại Việt Nam với thiết bị, máy móc hiện đại.

**Năng lực nhà xưởng chế tạo cơ khí của LILAMA**

TT	Địa điểm	Diện tích	Công suất
		m <sup>2</sup>	tấn/năm
1	Khu vực Bắc Ninh	63.000	10.000
2	Khu vực Hải Dương	250.000	31.000
3	Khu vực Hải Phòng	330.000	100.000
4	Khu vực Đà Nẵng	50.000	6.000
5	Khu vực Quảng Ngãi	18.000	3.000
6	Khu vực Bình Dương	94.000	10.000
7	Khu vực Đồng Nai	137.000	30.000
8	Khu vực khác	50.000	10.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>992.000</b>	<b>200.000</b>

- Các sản phẩm cơ khí chế tạo chính của LILAMA bao gồm:
  - + Kết cấu thép
  - + Bồn chứa các loại, bình bể áp lực
  - + Thiết bị bốc dỡ, nâng hạ
  - + Thiết bị vận chuyển
  - + Thiết bị trao đổi nhiệt, sấy khí
  - + Thiết bị lọc bụi
  - + Thiết bị khử lưu huỳnh
  - + Quạt công nghiệp công suất lớn
  - + Thiết bị máy đập, máy nghiền
  - + Đường ống áp lực, đường ống dẫn chất lỏng có đường kính lớn
  - + Lò nung xi măng
  - + Chân đế giàn khoan
  - + Các thiết bị phi tiêu chuẩn khác

Các sản phẩm cơ khí do LILAMA chế tạo đạt tiêu chuẩn AWS, ASTM, ANSI, DIN, DINEN, ISO, JIS, GOST, PS ...



Chế tạo bồn áp lực



Chế tạo kết cấu thép



Chế tạo máy nghiền đứng



Chế tạo lò nung xi măng



Chế tạo thiết bị cơ khí



Chế tạo chân đế giàn khoan

### 3.3. Các lĩnh vực kinh doanh khác

- **Tư vấn thiết kế, quản lý dự án:** LILAMA đã xây dựng lĩnh vực Tư vấn thiết kế, quản lý dự án với quy mô và năng lực đảm bảo có thể tham gia hỗ trợ thực hiện các dự án do LILAMA đầu tư hoặc làm tổng thầu EPC, nhà thầu xây lắp. Đây là lĩnh vực kinh doanh chiếm tỷ trọng không lớn nhưng có tỷ lệ lợi nhuận cận biên cao cũng như tăng khả năng tiếp cận thị trường công việc và khả năng cạnh tranh trong đấu thầu.

- **Hoạt động xuất nhập khẩu và kinh doanh khác:** Xuất nhập khẩu máy móc thiết bị (Quy trình chế tạo sản phẩm cơ khí theo tiêu chuẩn ISO và có chất lượng cao như: lọc bụi tĩnh điện, thiết bị lò hơi, tàu biển, băng tải, ống cút, kết cấu thép), xuất khẩu lao động, cho thuê máy móc thiết bị.

#### 4. Các hợp đồng, dự án điển hình đã và đang thực hiện

TT	Tên hợp đồng	Đối tác ký hợp đồng	Sản phẩm/ dịch vụ	Giá trị	Đơn vị tính	Tiến độ
1	Nhà máy Nhiệt điện đốt than Mông Dương 1 (2x540MW)	HYUNDAI Engineering & Construction Co., Ltd	Lắp đặt thiết bị chính của Nhà máy	1.720	Tỷ đồng	2012 - 2015
2	Nhà Quốc Hội và hội trường Ba Đình mới	Ban QLDA Đầu tư xây dựng Nhà quốc hội và Hội trường Ba Đình (mới)	Lắp đặt hệ thống điện, báo cháy, điều hòa thông gió và cấp thoát nước	361	Tỷ đồng	2012 - 2016
3	Nhà máy điện đốt than Thái Bình 2 (2x600MW)	Tổng công ty cổ phần Xây lắp dầu khí Việt Nam (PVC)	Lắp đặt toàn bộ thiết bị cơ điện Nhà máy	2.320	Tỷ đồng	2014 - 2016
4	Nhà máy nhiệt điện đốt than Vĩnh Tân 4 (2x600MW)	Doosan Heavy Industries Vietnam Co., Ltd	Lắp đặt thiết bị chính của Nhà máy	1.250	Tỷ đồng	2014 - 2017
5	Nhà máy thủy điện Lai Châu (3x400MW)	Ban QLDA Nhà máy thủy điện Sơn La	Chế tạo, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công, đường ống áp lực và lắp đặt toàn bộ thiết bị cơ điện của Nhà máy	1.450	Tỷ đồng	2014 - 2017
6	Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn (Công suất 10 triệu tấn/năm)	JGCS Consortium	Cung cấp vật tư, gia công chế tạo kết cấu thép & ống Lắp đặt kết cấu thép, thiết bị ống & bồn; hệ thống điện, đo lường, bảo ôn	5.200	Tỷ đồng	2014 - 2017
7	Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 (2x600MW)	Ban QLDA Điện lực dầu khí Sông Hậu 1	Tổng thầu thiết kế, mua sắm, xây dựng và lắp đặt toàn bộ Nhà máy	29.699	Tỷ đồng	2015 - 2020
8	Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng I (2x600MW)	Ban quản lý dự án điện lực dầu khí Vũng Áng - Quảng Trạch	Tổng thầu thiết kế, mua sắm, xây dựng và lắp đặt toàn bộ Nhà máy	1.170	Triệu USD	2009 - 2013
9	Nhà máy điện chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch II (750MW)	Công ty cổ phần điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	Trong tổ hợp Tổng thầu LILAMA-PVC thiết kế, mua sắm, xây dựng và lắp đặt toàn bộ Nhà máy	498	Triệu USD	2009 - 2012

TT	Tên hợp đồng	Đối tác ký hợp đồng	Sản phẩm/ dịch vụ	Giá trị	Đơn vị tính	Tiến độ
10	Nhà máy Nhiệt điện chạy khí Cà Mau 1 (750MW)	Ban quản lý dự án cụm Khí-Điện-Đạm Cà Mau	Tổng thầu thiết kế, mua sắm, xây dựng và lắp đặt toàn bộ Nhà máy	360	Triệu USD	2005 - 2009
11	Nhà máy Nhiệt điện chạy khí Cà Mau 2 (750MW)	Ban quản lý dự án cụm Khí-Điện-Đạm Cà Mau	Tổng thầu thiết kế, mua sắm, xây dựng và lắp đặt toàn bộ Nhà máy	331	Triệu USD	2006 - 2009
12	Nhà máy điện chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch I (450MW)	Ban quản lý dự án điện Nhơn Trạch	Trong tổ hợp Tổng thầu LILAMA-CC1 thiết kế, mua sắm, xây dựng và lắp đặt toàn bộ Nhà máy	65,8 97 131	Tỷ đồng Triệu USD Triệu EURO	2006 - 2008
13	Nhà máy Nhiệt điện đốt than Uông Bí mở rộng (1x300MW)	Ban quản lý dự án Nhiệt điện 1	Tổng thầu thiết kế, mua sắm, xây dựng và lắp đặt toàn bộ Nhà máy	338,7 245	Tỷ đồng Triệu USD	2003 - 2006
14	Nhà máy xi măng Sông Thao (2.500 tấn clinker/ngày)	Công ty CP Xi măng Sông Thao	Tổng thầu thiết kế, mua sắm, xây dựng và lắp đặt toàn bộ Nhà máy	613 19 8	Tỷ đồng Triệu USD Triệu EURO	2005 - 2006
15	Nhà máy lọc hóa dầu Dung Quất (công suất 6,5 triệu tấn/năm)	Tổng thầu Technip Consortium	Chế tạo, lắp đặt bồn dầu thô, bồn dầu thành phẩm, đường ống nối liên kết, cầu cảng, Chế tạo ống, sơn và lắp đặt thiết bị.	96	Triệu USD	2006 - 2009
16	Trung tâm hội nghị Quốc gia	Ban quản lý đầu tư xây dựng Nhà Quốc hội và hội trường Ba Đình (mới)	Gia công ,chế tạo, lắp đặt toàn bộ kết cấu thép, kết cấu mái; Mua sắm lắp đặt thiết bị điện, điều hòa, chiếu sáng	1.178	Tỷ đồng	2004 - 2006

## 5. Tình hình lao động

### 5.1. Thu nhập CBCNV

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Tổng quỹ lương (đồng)	93.009.000.000	91.618.000.000	95.878.000.000
2	Tổng số lao động (người)	783	785	706
3	Thu nhập BQ (đồng/người/tháng)	9.900.000	9.730.000	11.317.000

Nguồn: LILAMA

**5.2. Cơ cấu và trình độ lao động**

- Tổng số lao động có tên trong danh sách lao động trước cổ phần hóa là: **717 người**
- Phân loại lao động trước cổ phần hóa như sau (tại ngày 10/03/2015):

<b>TT</b>	<b>Trình độ</b>	<b>Số người</b>	<b>Tỷ lệ</b>
<b>I</b>	<b>Phân theo trình độ</b>	<b>717</b>	<b>100%</b>
1	Đại học và trên đại học	513	72%
2	Cao đẳng, trung cấp	22	3%
3	Sơ cấp, Công nhân kỹ thuật	99	14%
4	Lao động khác	83	12%
<b>II</b>	<b>Phân theo thời hạn hợp đồng</b>	<b>717</b>	<b>100%</b>
1	Viên chức quản lý doanh nghiệp (không thuộc diện ký Hợp đồng lao động)	10	1%
2	Lao động không xác định thời hạn	425	59%
3	Lao động hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	233	32%
4	Khác	49	7%

*Nguồn: Lilama*

- Cơ cấu lao động sau cổ phần hóa

<b>STT</b>	<b>Trình độ</b>	<b>Số người</b>	<b>Tỷ lệ</b>
<b>I</b>	<b>Phân theo trình độ</b>	<b>717</b>	<b>100%</b>
1	Đại học và trên đại học	513	72%
2	Cao đẳng, trung cấp	22	3%
3	Sơ cấp, Công nhân kỹ thuật	99	14%
4	Lao động khác	83	12%
<b>II</b>	<b>Phân theo thời hạn hợp đồng</b>	<b>717</b>	<b>100%</b>
1	Viên chức quản lý doanh nghiệp (không thuộc diện ký Hợp đồng lao động)	10	1%
2	Lao động không xác định thời hạn	425	59%
3	Lao động hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	233	32%
4	Khác	49	7%

*Nguồn: Lilama*



**6. Giá trị của doanh nghiệp tại thời điểm 01/7/2014**

Theo Quyết định số 269/QĐ-BXD ngày 10/3/2015 của Bộ Xây dựng về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty lắp máy Việt Nam, giá trị doanh nghiệp của Công ty mẹ - Tổng công ty lắp máy Việt Nam tại thời điểm 0 giờ ngày 01/7/2014 để cổ phần hóa như sau:

*Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	Số liệu sổ kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
1	2	4	4=3-2
<b>A. Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)</b>	<b>5.647.489.584.102</b>	<b>5.854.977.992.429</b>	<b>207.488.408.327</b>
<b>I. TSCĐ và đầu tư dài hạn</b>	<b>1.427.065.762.693</b>	<b>1.530.923.393.606</b>	<b>103.857.630.913</b>
1. Tài sản cố định	86.885.426.704	216.470.193.402	129.584.766.698
1.1 TSCĐ hữu hình	86.885.426.704	216.351.059.402	129.465.632.698
1.2 TSCĐ vô hình	-	119.134.000	119.134.000
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.262.321.664.651	1.234.342.406.797	(27.979.257.854)
3. Chi phí XDCB dở dang	67.479.550.536	67.479.550.536	-
4. Chi phí trả trước dài hạn	9.915.120.802	12.167.242.871	2.252.122.069
5. Tài sản dài hạn khác	464.000.000	464.000.000	-
<b>II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn</b>	<b>4.176.994.482.112</b>	<b>4.240.989.121.885</b>	<b>63.994.639.773</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền:	560.157.709.179	560.157.709.648	469
+ Tiền mặt tồn quỹ	1.857.543.031	1.857.543.500	469
+ Tiền gửi ngân hàng	428.414.159.246	428.414.159.246	-
+ Tiền gửi có kỳ hạn	129.886.006.902	129.886.006.902	-
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	561.135.273.390	561.135.273.390	-
3. Các khoản phải thu	2.302.489.868.193	2.368.545.714.187	66.055.845.994
4. Vật tư hàng hoá tồn kho	672.695.265.193	672.695.265.193	-
5. Tài sản lưu động khác	80.516.366.157	78.455.159.467	(2.061.206.690)
6. Chi phí sự nghiệp	-	-	-
<b>III. Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp</b>	<b>-</b>	<b>5.258.589.791</b>	<b>5.258.589.791</b>
<b>IV. Giá trị quyền sử dụng đất</b>	<b>43.429.339.297</b>	<b>77.806.887.147</b>	<b>34.377.547.850</b>
<b>B. Tài sản không cần dùng</b>	<b>11.030.143</b>	<b>11.030.143</b>	<b>-</b>
(Chỉ ghi giá trị còn lại theo sổ sách kế toán)			-
<b>I. TSCĐ và đầu tư dài hạn</b>	<b>11.030.143</b>	<b>11.030.143</b>	<b>-</b>
1. Tài sản cố định (phần mềm kế toán)	11.030.143	11.030.143	-
<b>II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1. Công nợ không có khả năng thu hồi			-
<b>C. Tài sản chờ thanh lý</b>	<b>354.435.629</b>	<b>354.435.629</b>	<b>-</b>

Chỉ tiêu	Số liệu số kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
1	2	4	4=3-2
<b>I. TSCĐ và đầu tư dài hạn</b>	<b>354.435.629</b>	<b>354.435.629</b>	-
1. Tài sản cố định	354.435.629	354.435.629	-
<b>II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn</b>	-	-	-
<b>D. Tài sản hình thành từ quỹ phúc lợi, khen thưởng</b>	-	-	-
<b>TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B + C + D)</b>	<b>5.647.855.049.874</b>	<b>5.855.343.458.201</b>	<b>207.488.408.327</b>
Trong đó:			-
<b>TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (Mục A)</b>	<b>5.647.489.584.102</b>	<b>5.854.977.992.429</b>	<b>207.488.408.327</b>
<b>E1. Nợ thực tế phải trả</b>	<b>5.074.630.954.963</b>	<b>5.074.653.954.963</b>	<b>23.000.000</b>
Trong đó: Giá trị quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng phải nộp NSNN	-	-	-
<b>E2. Nguồn kinh phí sự nghiệp</b>	-	-	-
<b>E3. Chênh lệch tỉ giá giai đoạn đầu tư xdcb</b>	-	-	-
<b>E4. Chênh lệch thu chi Ban quản lý dự án</b>	-	-	-
<b>TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A-(E1+E2)]</b>	<b>572.858.629.139</b>	<b>780.324.037.466</b>	<b>207.465.408.327</b>

*Nguồn: Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp Công ty mẹ - Tổng công ty lắp máy Việt Nam*

- Theo khoản 11 Điều 1 Quyết định số 1036/QĐ-TTg ngày 10/07/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Lắp máy Việt Nam và chuyển thành công ty cổ phần “Loạt trừ 474,97 tỷ đồng là khoản tiền đầu tư dài hạn, nợ phải thu khó đòi tại Công ty Cổ phần Tôn mạ màu Việt Pháp (VIFA) và Công ty Cổ phần Lilama Hà Nội ra khỏi giá trị doanh nghiệp Công ty mẹ - Tổng công ty Lắp máy Việt Nam. Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP kế thừa toàn bộ quyền lợi, nghĩa vụ của cổ đông nhà nước tại VIFA cho đến khi VIFA hoàn thành việc phá sản theo quyết định của tòa án và bàn giao khoản vốn đầu tư và nợ phải thu khó đòi của Công ty cổ phần Lilama Hà Nội sang Công ty Mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp (DATC)”
- Đến thời điểm hiện nay, Tổng cục thuế chưa kiểm tra, quyết toán thuế đến thời điểm 30/6/2014 với LILAMA. Do vậy, số dư liên quan đến nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước đang được xác định theo số dư trên sổ kế toán. LILAMA tiếp tục đề nghị Tổng cục thuế sớm kiểm tra, quyết toán thuế đến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp và tiến hành điều chỉnh các chênh lệch (nếu có) trong Báo cáo tài chính từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm LILAMA chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần

## 7. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

- 7.1. Đất đai:** Hiện nay, Công ty mẹ - Tổng Công ty đang quản lý, sử dụng 07 lô đất phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty, gồm:

TT	Diễn giải	Diện tích sử dụng (m <sup>2</sup> )	Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng	Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa	Giá trị quyền sử dụng đất tính vào giá trị doanh nghiệp (đồng)
1	Khu đất tại số 124 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	6.505,0	Nhà văn phòng Tổng công ty	Làm trụ sở văn phòng Tổng công ty	Thuê đất trả tiền hàng năm	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 762671 ngày 14/4/2015 do Sở Tài nguyên Môi trường Hà Nội cấp, diện tích 5.777 m <sup>2</sup> .  Hợp đồng thuê đất số 22/HĐTĐ ngày 07/01/2014: - Thuê 50 năm từ năm 1993 với diện tích 5.777 m <sup>2</sup> nằm ngoài chi giới đường đỏ. - Thuê hàng năm với diện tích 728 m <sup>2</sup> nằm trong chi giới đường đỏ.	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở văn phòng Tổng công ty	0
2	Khu đất tại số 124 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội (*)	1.397,2	Nhà hỗn hợp cao 21 tầng	Văn phòng làm việc và cho thuê từ tầng 1 đến tầng 3	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất	Lâu dài theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BS 762756 ngày 25/6/2015	Đất đã xây dựng công trình hỗn hợp nhà ở và văn phòng, trong đó LILAMA sở hữu khu văn phòng tầng 1 đến 3. Đối với khu văn phòng sẽ tiến hành chuyển nhượng khi có đầy đủ thủ tục pháp lý	10.173.967.147

TT	Diễn giải	Diện tích sử dụng (m <sup>2</sup> )	Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng	Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa	Giá trị quyền sử dụng đất tính vào giá trị doanh nghiệp (đồng)
3	Khu đất tại số 124 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.467,4	Khu sân vườn, đường nội bộ của khu nhà 21 tầng	Sân vườn, đường nội bộ của khu nhà 21 tầng	Thuê đất trả tiền hàng năm	50 năm từ năm 2010 theo Hợp đồng thuê đất số 282/HĐTD ngày 30/05/2014 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BS 762756 ngày 25/6/2015	Sẽ chuyển giao toàn bộ trách nhiệm cho đơn vị nhận chuyển giao khu văn phòng của Lilama	0
4	Lô 5, trục đường 33 m tại Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành Phố Đà Nẵng (**)	9.023,3	Không có	Đất sản xuất, kinh doanh	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất	Lâu dài theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 303132 ngày 20/12/2007	Tổng công ty bán đấu giá theo quy định hiện hành	67.632.920.000
5	Khu Công nghiệp Bắc Vinh, tại Xã Hưng Đông, TP Vinh, tỉnh Nghệ An	530.331,2	Hạ tầng khu công nghiệp	Cho các đơn vị thuê mặt bằng sản xuất kinh doanh	Thuê đất trả tiền hàng năm	Sử dụng đến năm 2048 theo Giấy chứng nhận QSD đất số AI 189937 ngày 04/06/2008, AE 761050 ngày 07/09/2006 và BA 845246 ngày 07/10/2010; Các Hợp đồng thuê đất số 86/HĐTD ngày 10/08/2006, Số	Tổng công ty thoái vốn hoặc chuyển giao cho đơn vị chủ đầu tư khác quản lý theo quy định hiện hành	0

TT	Diễn giải	Diện tích sử dụng (m <sup>2</sup> )	Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng	Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa	Giá trị quyền sử dụng đất tính vào giá trị doanh nghiệp (đồng)
						34/HĐTĐ ngày 21/05/2008, Số 91/HĐTĐ ngày 07/07/2010		
6	Khu đất tại Phường Phước Long B, Quận 9, TP Hồ Chí Minh (***)	12.273,2		Đầu tư xây dựng nhà hỗn hợp cao tầng kết hợp văn phòng làm việc (19 tầng)	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất		Tiếp tục đầu tư hoặc chuyển nhượng cho nhà đầu tư khác	30.719.805.800
7	Khu đất tại lô 9 - E6 Phạm Hùng, Hà Nội (****)	8.157,0	Không có	Xây dựng trụ sở văn phòng (đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 01121001012)	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất		Tổng Công ty tiếp tục đầu tư nếu có đủ điều kiện về thị trường và vốn	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>562.649,30</b>						

Nguồn: LILAMA

(\*) Diện tích 1.397 m<sup>2</sup> đất giao công trình hỗn hợp nhà ở và văn phòng cấp theo hình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, thời gian sử dụng đất lâu dài. Đây là diện tích sử dụng chung của cư dân toàn bộ Tòa nhà 21 tầng Lilama và Lilama.

Quyết định số 1323/QĐ-UBND ngày 23/3/2010 của UBND thành phố Hà Nội cho phép Tổng công ty Lắp máy Việt Nam sử dụng 2.864,6 m<sup>2</sup> trong đó:

+ 1.397,2 m<sup>2</sup> đất đã xây dựng công trình hỗn hợp nhà ở và văn phòng cấp theo hình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, thời gian sử dụng đất lâu dài. Đây là diện tích sử dụng chung của cư dân tòa bộ Tòa nhà 21 tầng Lilama. Hiện tại, theo Luật doanh nghiệp 2013, đất đầu tư xây dựng trụ sở, văn phòng làm việc không thuộc diện giao đất, do đó chưa thực hiện phân bổ, đánh giá lại giá trị quyền sử dụng đất tương

ứng với 03 tầng Văn phòng và 50% diện tích tầng hầm thuộc sở hữu của LILAMA tính vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa. Việc đánh giá giá trị lô đất này và giá trị quyền sử dụng đất của lô đất này sẽ phụ thuộc vào phê duyệt chính thức phương án sử dụng đất của UBND thành phố Hà Nội. Giá trị quyền sử dụng đất 10.173.967.147 đồng đưa vào giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa căn cứ theo giá trị sổ sách của Lilama.

+ 1.467,4 m<sup>2</sup> đất làm đường, sân vườn, công trình phụ trợ, phần diện tích tầng hầm nằm ngoài phần diện tích xây dựng công trình theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm. Thời hạn thuê đất 50 năm kể từ ngày 23/03/2010. Diện tích 1467,4 m<sup>2</sup> đất thuê trả tiền hàng năm nên không xác định giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa.

(\*\*) Giá trị quyền sử dụng đất tính vào giá trị doanh nghiệp khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa là 67.632.920.000 đồng.

(\*\*\*) Lilama đã nộp giá trị Quyền sử dụng đất là 30.719.805.800 đồng. Hiện nay đang chờ Sở Tài chính và UBND Thành phố Hồ Chí Minh duyệt bổ sung tiền sử dụng đất. Giá trị Quyền sử dụng đất tính vào giá trị doanh nghiệp khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa là 30.719.805.800 đồng.

Lilama đã đề nghị thay đổi quy hoạch kiến trúc (từ khối nhà 9 tầng thành khối nhà 19 tầng) và được các ban, ngành chức năng phê duyệt tại các văn bản sau: Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 24/5/2010 của UBND Quận 9 t.p HCM về *phê duyệt đồ án qui hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu nhà ở kết hợp văn phòng làm việc tại phường Phước long B, Quận 9. Diện tích 12.273,2 m<sup>2</sup>*; Văn bản số 1647/UBND-QLĐT ngày 03/11/2011 UBND Quận 9 t.p HCM về *chấp nhận đầu tư dự án phát triển nhà ở; khu nhà ở kết hợp văn phòng làm việc tại phường Phước long B, Quận 9, do Tổng công ty Lắp máy VN làm chủ đầu tư*. Do thay đổi các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc, hiện nay Tổng Công ty đang làm việc với Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh và đơn vị tư vấn thẩm định giá để xác định giá trị quyền sử dụng đất phải nộp bổ sung. Vì vậy, hiện nay chưa có quyết định giao đất cho Lilama, nên chưa xác định được thời hạn giao đất.

Hiện nay không có đơn vị nào đang hợp tác đầu tư tại dự án này. Theo chủ trương của lãnh đạo Tổng Công ty đang tạm dừng dự án khi có điều kiện sẽ tiếp tục triển khai hoặc chuyển nhượng dự án theo quy định hiện hành.

(\*\*\*\*) Lilama mới nộp tiền cọc sử dụng đất 8,157 tỷ đồng. Do Tổng công ty chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với khu đất nên khu đất này chưa có quyết định giao đất của UBND thành phố Hà Nội, chưa có Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất. Căn cứ Luật đất đai 2013, đất đầu tư xây dựng trụ sở, văn phòng làm việc không thuộc diện giao đất, do đó không thực hiện định giá, tính vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa.

Theo các Văn bản: Văn bản số 2452/QHKT-TH ngày 30 tháng 12 năm 2003 của Sở QHKT thành phố Hà nội giới thiệu địa điểm xây dựng dự án; Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/11/2008 của UBND thành phố Hà nội về việc chấp thuận nghiên cứu lập dự án xây dựng trụ sở văn phòng tại khu đô thị mới Cầu giấy trong đó Tổng công ty Lắp

máy Việt nam được giao cho nghiên cứu lập dự án trên lô đất 09-E6; Văn bản số 997/QHKT-P1 ngày 7 tháng 4 năm 2010 của Sở QHKT về việc thỏa thuận quy hoạch tổng mặt bằng và phương án thiết kế sơ bộ Trụ sở của Tổng công ty Lắp máy Việt nam tại ô đất E6 khu trụ sở các Tổng công ty tại khu đô thị mới Cầu Giấy Hà nội; Giấy chứng nhận đầu tư số 01121001012 do UBND thành phố Hà nội cấp ngày 2/8/2011, quy mô dự án mà LILAMA dự kiến triển khai như sau:

Toà tháp 30 tầng, trong đó khối đế 5 tầng diện tích xây dựng 2.847 m<sup>2</sup> làm dịch vụ và thương mại, khối tháp cao tầng diện tích xây dựng 1.629 m<sup>2</sup> làm trụ văn phòng Tổng công ty và văn phòng cho thuê, các chỉ tiêu cơ bản của công trình là:

- Diện tích khu đất: : 8.157 m<sup>2</sup>
- Diện tích xây dựng : 2.847,5 m<sup>2</sup>
- Diện tích sàn : 54.901,5 m<sup>2</sup>
- Diện tích tầng kỹ thuật : 1.629 m<sup>2</sup>
- Diện tích tầng hầm : 2 x 6.685,9 = 13.371,8 m<sup>2</sup>
- Mật độ xây dựng : 30,6%
- Chiều cao tầng : 30 tầng + 2 tầng hầm + 1 tầng kỹ thuật.
- Tổng chiều cao công trình : 126,4 m

Hiện nay Lilama đang tạm chưa thực hiện dự án do khó khăn về nguồn vốn để thực hiện.

## 7.2. Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 30/06/2014

STT	Loại tài sản	Giá trị sổ kế toán		Đánh giá lại	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
<b>A.</b>	<b>TSCĐ đang sử dụng</b>	<b>450.201.017.107</b>	<b>130.314.766.001</b>	<b>546.012.215.028</b>	<b>294.277.080.549</b>
<b>1.</b>	<b>TSCĐ hữu hình</b>	<b>406.176.007.810</b>	<b>86.885.426.704</b>	<b>467.609.657.881</b>	<b>216.351.059.402</b>
1.1	Nhà cửa, vật kiến trúc	60.303.111.722	32.484.894.299	121.180.835.940	84.666.396.083
1.2	Máy móc thiết bị	3.128.741.416	273.658.710	3.210.294.413	1.507.858.719
1.3	Phương tiện vận tải	296.950.604.623	46.656.560.955	297.372.554.441	111.619.726.310
1.4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	8.837.664.591	855.146.948	8.890.087.629	3.167.058.803
1.5	Tài sản cố định khác	36.955.885.458	6.615.165.792	36.955.885.458	15.390.019.487
<b>2.</b>	<b>TSCĐ vô hình</b>	<b>44.025.009.297</b>	<b>43.429.339.297</b>	<b>78.402.557.147</b>	<b>77.926.021.147</b>
2.1	Quyền sử dụng đất	43.429.339.297	43.429.339.297	77.806.887.147	77.806.887.147
2.2	Phần mềm	595.670.000	-	595.670.000	119.134.000
<b>B.</b>	<b>TSCĐ không cần dùng</b>	<b>201.621.900</b>	<b>11.030.143</b>	<b>201.621.900</b>	<b>11.030.143</b>
<b>2.</b>	<b>TSCĐ vô hình</b>	<b>201.621.900</b>	<b>11.030.143</b>	<b>201.621.900</b>	<b>11.030.143</b>
2.1	Phần mềm	201.621.900	11.030.143	201.621.900	11.030.143
<b>C.</b>	<b>TSCĐ chờ thanh lý</b>	<b>27.987.822.934</b>	<b>354.435.629</b>	<b>27.987.822.934</b>	<b>354.435.629</b>

STT	Loại tài sản	Giá trị sổ kế toán		Đánh giá lại	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
<b>1.</b>	<b>TSCĐ hữu hình</b>	<b>27.987.822.934</b>	<b>354.435.629</b>	<b>27.987.822.934</b>	<b>354.435.629</b>
1.1	Nhà cửa, vật kiến trúc	-	-	-	-
1.2	Máy móc thiết bị	5.228.750.550	354.435.629	5.228.750.550	354.435.629
1.3	Phương tiện vận tải	18.917.797.200	-	18.917.797.200	-
1.4	Tài sản cố định khác	3.841.275.184	-	3.841.275.184	-
<b>D.</b>	<b>TS hình thành từ Quỹ KTPL</b>				
	<b>Tổng cộng</b>	<b>478.390.461.941</b>	<b>130.680.231.773</b>	<b>574.201.659.862</b>	<b>294.642.546.321</b>

*Nguồn: Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa*

Từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến nay, Tổng Công ty không có biến động lớn về tài sản cố định.

## 8. Danh sách những Công ty con, Công ty liên kết và đầu tư tài chính của doanh nghiệp cổ phần hóa

### 8.1. Các công ty con tại thời điểm 30/6/2015:

TT	Tên công ty	Vốn điều lệ thực góp (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của LILAMA (%)	Ngành nghề kinh doanh chính	Địa chỉ
1	CTCP Lisemco	162.596	79,98	Cơ khí chế tạo	Km số 6, Quốc lộ 5, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng
2	CTCP Lilama 5	50.000	51	Cơ khí lắp máy	179 đường Trần Phú, Ba Đình, thị xã Bim Sơn, Thanh Hóa
3	CTCP Lilama 7	50.000	51	Cơ khí lắp máy	Số 332, đường 2/9, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, Đà Nẵng
4	CTCP Lilama 10	90.000	51	Cơ khí lắp máy	Tòa nhà Lilama 10, Lê Văn Lương kéo dài, Từ Liêm, Hà Nội
5	CTCP Lilama 18	86.936	51	Cơ khí lắp máy	Lầu 9/19 Hồ Tùng Mậu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh



TT	Tên công ty	Vốn điều lệ thực góp (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của LILAMA (%)	Ngành nghề kinh doanh chính	Địa chỉ
6	CTCP Lilama 45-1	48.000	51	Cơ khí lắp máy	140 Điện Biên Phủ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
7	CTCP Lilama 69-1	70.150	51	Cơ khí lắp máy	17 Lý Thái Tổ, Tp. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
8	CTCP Lilama 69-2	57.418	53,08	Cơ khí lắp máy	26 phố Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, Hải Phòng
9	CTCP Lilama 69-3	77.696	66,77	Cơ khí lắp máy	515 Điện Biên Phủ, phường Bình Hàn, Tp. Hải Dương
10	CTCP Cơ khí Lắp máy Lilama	32.651	51	Cơ khí lắp máy	72E đường Hoàng Diệu, phường Thanh Bình, Tp. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
11	CTCP Đầu tư xây dựng phát triển đô thị Lilama (Lilama UDC)	160.000	70,31	Bất động sản, xây dựng	Phòng 506, Tòa nhà 101 đường, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
12	CTCP Tư vấn quốc tế LHT	32.000	60	Tư vấn	Tầng 3, Tòa nhà 21 tầng Lilama, 124 Minh Khai, Hà Nội
13	CTCP Thủy điện Sông Vàng	148.206	53,84	Thủy điện	115 Trần Nữ Vương, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, Đà Nẵng
14	CTCP Thủy điện Sông Ông (*)	74.000	80,99	Thủy điện	Thôn La Vang, Xã Quảng Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận
15	CTCP Tôn mạ màu Việt Pháp (**)	69.000	85,67	Sản xuất tôn mạ màu	Khu CN Đông Hải, quận, Hải An, Tp. Hải Phòng

(\*) Đối với CTCP Thủy điện Sông Ông: Tính đến ngày 14/7/2015, Tổng công ty lắp máy Việt Nam đã hoàn tất thủ tục thoái toàn bộ cổ phần cho Công ty cổ phần Sông Đà 505 và Công ty cổ phần Cơ điện lạnh (REE) thông qua hình thức đấu giá công khai.

(\*\*) Đối với CTCP Tôn mạ màu Việt Pháp (VIFA): Đây là Công ty có tình hình tài chính yếu kém, ngày 17/11/2014, Công ty VIFA đã nộp hồ sơ xin mở thủ tục phá sản tại tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Theo Quyết định số 1036/QĐ-TTg ngày 10/7/2015, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt cho phép loại trừ giá trị LILAMA đầu tư và nợ phải thu khó đòi tại CTCP Tôn mạ màu Việt Pháp ra khỏi giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa LILAMA với số tiền 291,49 tỷ đồng. Tổng công ty lắp máy Việt Nam - CTCP kế thừa toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông nhà nước tại VIFA cho đến khi VIFA hoàn thành việc phá sản theo quyết định của tòa án.

## 8.2 Các công ty liên kết tại thời điểm 30/6/2015:

TT	Tên công ty	Vốn điều lệ thực góp (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của LILAMA (%)	Ngành nghề kinh doanh chính	Địa chỉ
1	CTCP Lắp máy - Thí nghiệm cơ điện	15.000	36,18	Lắp máy, thí nghiệm cơ điện	434-436 Nguyễn Trãi, Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
2	CTCP Lilama 3	51.500	49,78	Cơ khí lắp máy	Lô 24+25 khu CN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội
3	CTCP Lilama 45-3	35.000	40,83	Cơ khí lắp máy	Lô 4K, Tôn Đức Thắng, Tp. Quảng Ngãi
4	CTCP Lilama 45-4	40.000	46,06	Cơ khí lắp máy	Phường Bình Đa, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
5	CT TNHH Tư vấn thiết kế CIMAS	63.401	33	Tư vấn thiết kế	Tầng 6, Tòa nhà Charmvit, 17, Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội
6	CTCP Bất động sản Lilama	209.425	27,93	Bất động sản	Phòng 501, tầng 5, Tòa nhà DMC, 535 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội
7	CTCP Lilama Hà Nội (*)	100.000	49,97	Bất động sản, cơ khí xây lắp	Số 52, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

(\*) Đối với CTCP Lilama Hà Nội: Tại thời điểm 30/06/2014, vốn chủ sở hữu của Công ty này âm (401.398.814.704) đồng do lỗ lũy kế (525.649.334.825) đồng, gấp hơn 4 lần vốn điều lệ. Mọi hoạt động của Công ty phụ thuộc hoàn toàn vào vốn vay và vốn chiếm dụng.

Tổng tài sản tại thời điểm 30/06/2014 của Công ty là 642 tỷ đồng trong khi đó Nợ phải trả là 1.043 tỷ đồng. Như vậy, nguồn lực tài chính hiện tại của Công ty chưa đảm bảo được khả năng thực hiện các nghĩa vụ nợ của Công ty, khả năng hoạt động liên tục của công ty là rất khó khăn, tùy thuộc vào việc tái cơ cấu tài chính và việc thanh quyết toán, thu hồi vốn từ các dự án đã và đang thi công. Theo Quyết định số 1036/QĐ-TTg ngày 10/7/2015, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt cho phép loại trừ giá trị LILAMA đầu tư và nợ phải thu khó đòi tại CTCP Lilama Hà Nội ra khỏi giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa LILAMA với số tiền 183,47 tỷ đồng. Tổng công ty lắp máy Việt Nam bàn giao khoản vốn đầu tư và nợ phải thu khó đòi nêu trên về Công ty Mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp Việt Nam (DATC).

### 8.3 Các công ty đầu tư tài chính tại thời điểm 30/6/2015:

TT	Tên công ty	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của LILAMA (%)	Ngành nghề kinh doanh chính	Địa chỉ
1	Công ty Tư vấn thiết kế Xây dựng và công nghệ Lilama	20.000	10	Tư vấn thiết kế	Tầng 1, Tòa nhà E3A, tòa nhà 12 tầng, khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
2	CTCP Xi măng Sông Thao	639.400	18,74	Xi măng	Xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
3	CTCP Thủy điện Hòa Na	2.160.004	4,04	Thủy điện	Tầng 8+9 tòa nhà Dầu khí Nghệ An, Số 7 Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An
4	CTCP Cơ - Điện - Môi trường Lilama	39.000	5,64	Cơ điện, xử lý rác	Tầng 6, Tòa nhà VP Thăng Long 98A Nguyễn Như Kon Tum, Thanh Xuân, HN
5	Công ty cổ phần chế tạo giàn khoan dầu khí	594.897	4,03	Chế tạo giàn khoan	65A2 Đường 30/4, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
6	Công ty cổ phần xi măng Thăng Long	4.210.000	0,71	Xi măng	Xã Lê Lợi - Huyện Hoành Bồ - Tỉnh Quảng Ninh
7	Công ty cổ phần Đầu tư - Xây dựng Lilama - SHB	100.000	2	Xây dựng	81 Hoàng Diệu, TP Đà Nẵng

TT	Tên công ty	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của LILAMA (%)	Ngành nghề kinh doanh chính	Địa chỉ
8	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	8.865.795	0,705	Ngân hàng	77 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

## 9. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa

### 9.1. Tình hình hoạt động kinh doanh

#### 9.1.1. Sản lượng sản phẩm và giá trị dịch vụ qua các năm

- Doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Hoạt động	2012		2013		2014	
		Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %
1	EPC, xây lắp	9.799.200	65,34	5.673.900	64,23	5.461.958	65,37
2	Cơ khí chế tạo	4.233.000	28,22	2.454.600	27,79	2.305.000	27,59
3	Tư vấn thiết kế	301.300	2,01	98.600	1,12	149.105	1,78
4	Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ khác	664.200	4,43	606.400	6,86	438.550	5,25
	<b>Tổng cộng</b>	<b>14.997.700</b>	<b>100,00</b>	<b>8.833.500</b>	<b>100,00</b>	<b>8.354.613</b>	<b>100,00</b>

Nguồn: LILAMA

Hoạt động EPC, xây lắp và Cơ khí chế tạo là hai mảng hoạt động chính của Tổng Công ty, đóng góp tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu hợp nhất của Tổng Công ty (92-93% doanh thu hợp nhất), trong đó hoạt động EPC, xây lắp chiếm tới 65% trong cơ cấu doanh thu.

- Doanh thu và lợi nhuận gộp hợp nhất

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Doanh thu thuần	14.997,7	8.833,5	8.354,6
Lợi nhuận gộp	1.099,7	1.012,9	806,5
Tỷ lệ LN gộp/DTT	7,3,%	11,5%	9,7%

Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2012 - 2014 đã kiểm toán

- Doanh thu thuần của Công ty mẹ - Tổng công ty lắp máy Việt Nam

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Hoạt động	2012	2013	2014
----	-----------	------	------	------

		Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %
1	EPC, xây lắp	9.616.564	95,58	2.879.178	89,82	3.307.799	90,59
2	Cơ khí chế tạo	183.404	1,82	111.806	3,49	132.258	3,62
3	Tư vấn thiết kế	141.930	1,41	79.630	2,48	130.564	3,58
4	Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ khác	119.014	1,18	134.718	4,20	80.875	2,21
	<b>Tổng cộng</b>	<b>10.060.912</b>	<b>100,00</b>	<b>3.205.332</b>	<b>100,00</b>	<b>3.651.496</b>	<b>100,00</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2012 - 2014 đã kiểm toán*

Hoạt động EPC, xây lắp đóng góp chủ yếu trong cơ cấu doanh thu của Công ty mẹ, tỷ trọng doanh thu của hoạt động này chiếm tương ứng năm 2012; 2013; 2014 là 95,58%; 89,82%; 90,59%.

Doanh thu của Công ty mẹ, cũng như toàn Tổng công ty một số năm vừa qua có xu hướng giảm (chủ yếu ở mảng hoạt động EPC, xây lắp) do tác động tiêu cực của khủng hoảng kinh tế thế giới dẫn tới việc Việt Nam phải cắt giảm, đình hoãn, giãn tiến độ việc đầu tư nhiều dự án công nghiệp lớn làm cho mảng doanh thu từ Tổng thầu EPC giảm. Hơn nữa trong thời gian này một số dự án Tổng công ty làm Tổng thầu EPC cũng đi vào giai đoạn hoàn thành dẫn tới doanh thu không cao. Bên cạnh đó việc đầu tư FDI vào Việt Nam cũng giảm sút dẫn tới việc tăng trưởng doanh thu từ các công trình mới cũng không đạt được như kỳ vọng.

- *Lợi nhuận gộp Công ty mẹ*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Hoạt động	2012		2013		2014	
		Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %
1	EPC, xây lắp	173.157	65,98	231.983	86,24	41.847	44,52
2	Cơ khí chế tạo	43.521	16,58	199	0,07	9.258	9,85
3	Tư vấn thiết kế	38.320	14,60	21.897	8,14	33.947	36,11
4	Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ khác	7.433	2,83	14.907	5,54	8.949	9,52
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>262.431</b>	<b>100</b>	<b>268.986</b>	<b>100</b>	<b>94.001</b>	<b>100</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2012 - 2014 đã kiểm toán*

Mảng hoạt động EPC, xây lắp đóng góp tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty mẹ - Tổng công ty, tỷ trọng này năm 2012 là 65,98%; năm 2013 là 86,24%; năm 2014 là 44,52%.

Bên cạnh đó, mặc dù có tỷ trọng doanh thu trong tổng doanh thu nhỏ nhưng hoạt động Tư vấn thiết kế năm 2014 có đóng góp lớn thứ 2 và cơ cấu lợi nhuận gộp.

- *Doanh thu và lợi nhuận gộp Công ty mẹ*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Doanh thu	10.060.912	3.205.332	3.651.496
Lợi nhuận gộp	262.431	268.986	94.001
Biên lợi nhuận gộp	2,61%	8,39%	2.57%

*Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2012 - 2014 đã kiểm toán*

**9.1.2. Nguồn cung cấp hàng hóa, nguyên vật liệu đầu vào**

- **Nguồn cung cấp hàng hóa, nguyên vật liệu:**

- + LILAMA đã và đang tìm kiếm các nguồn cung cấp đa dạng, đồng thời thiết lập mối quan hệ hợp tác lâu dài với các nhà cung cấp có năng lực, uy tín, kinh nghiệm nhằm đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của dự án.
- + Đối với những hàng hóa mà trong nước sản xuất được, LILAMA luôn có xu hướng tăng cường hợp tác với các nhà cung cấp trong nước có đủ khả năng, đáp ứng tốt các yêu cầu chất lượng, tiến độ với giá cả hợp lý, cạnh tranh.
- + Đối với những chủng loại hàng hóa có yêu cầu bắt buộc về xuất xứ, tiêu chuẩn chất lượng mà trong nước chưa sản xuất được, phải nhập khẩu trực tiếp, LILAMA lựa chọn các đối tác, nhà cung cấp nước ngoài có năng lực, uy tín trên cơ sở giá cả hợp lý, cạnh tranh.

**Một số đối tác cung cấp vật tư, thiết bị chính cho LILAMA:**

Tên đối tác	Quốc gia	Chủng loại vật tư, thiết bị
Foster Wheeler Doosan Babcock & Wilcox Mitsubishi	Mỹ Hàn Quốc Trung Quốc Nhật Bản	Lò hơi
GE Siemens Alstom Toshiba, Mitsubishi Doosan	Mỹ Đức Pháp Nhật Bản Hàn Quốc	Tuabin, máy phát
Torishima, Kawasaki, Organo	Nhật Bản	Thiết bị BOP nhà máy điện

Tên đối tác	Quốc gia	Chủng loại vật tư, thiết bị
FLSmidth FAM Techpro KC Cottel Hamon Salcon Ghoshu Koshan	Đan Mạch Mỹ Ấn Độ Hàn Quốc Pháp Singapore Thái Lan	
FLSmidth Polysius	Đan Mạch Đức	Thiết bị nhà máy xi măng
JGC Technip SK, GS CTCI	Nhật Bản Pháp Hàn Quốc Đài Loan	Thiết bị nhà máy Lọc hóa dầu  Thiết bị nhà máy Lọc hóa dầu
Sumitomo, Marubeni Hyundai, Daelim, Samsung	Nhật Bản Hàn Quốc	Thiết bị cho các nhà máy điện, lọc hóa dầu
GE, Honeywell Siemens Alstom ABB Misubishi, Yokogawa LG	Mỹ Đức Pháp Thụy Điển Nhật Bản Hàn Quốc	Thiết bị điện, đo lường
Hanwa Sincerity, Weigang, Kingsgrating CNT, Tân Cơ, Hồng Mã, IPC Kimsco Kaefer	Nhật Bản Đài Loan Việt Nam Hàn Quốc Thái Lan	Vật tư sắt thép, ống, sơn, bảo ôn, thiết bị điện, đo lường...

- **Sự ổn định của các nguồn cung ứng hàng hóa, nguyên vật liệu:**

LILAMA xây dựng được một hệ thống các đối tác truyền thống trong quá trình thực hiện các dự án nên chủ động được trong việc tìm kiếm nguồn cung cấp thiết bị, nguyên vật liệu ổn định đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, chất lượng, tiến độ của dự án.

- **Ảnh hưởng của giá hàng hóa đầu vào đến lợi nhuận:**

- + Các dự án mà LILAMA thực hiện thường có tiến độ dài, giá trị vật tư, thiết bị chiếm tỷ trọng lớn trong tổng giá trị hợp đồng. Do vậy, biến động giá cả hàng hóa (vật tư, thiết bị) đầu vào sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của LILAMA.
- + Để giảm thiểu ảnh hưởng của biến động giá, ngoài việc duy trì và phát triển mạng lưới các đối tác cung ứng truyền thống, LILAMA còn chủ động kiểm soát chi phí bằng cách tính đến yếu tố biến động giá, trượt giá ngay từ các khâu chuẩn bị hồ sơ dự thầu, thương thảo và ký kết hợp đồng.

### 9.1.3. Chi phí sản xuất kinh doanh

#### ❖ Chi phí sản xuất kinh doanh hợp nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chi phí	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
1	Giá vốn	13.898.012	92,67%	7.820.617	88,53%	7.548.082	90,35%
2	Chi phí tài chính	888.833	5,93%	704.432	7,97%	524.745	6,28%
3	Chi phí bán hàng	3.276	0,02%	1.577	0,02%	1277	0,02%
4	Chi phí QLDN	418.281	2,79%	346.252	3,92%	331.350	3,97%
<b>Tổng</b>		<b>15.208.402</b>	<b>101,41%</b>	<b>8.872.878</b>	<b>100,45%</b>	<b>8.405.454</b>	<b>100,61%</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 - 2014 đã kiểm toán

#### ❖ Chi phí sản xuất kinh doanh Công ty mẹ

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chi phí	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
1	Giá vốn	9.798.481	97,39%	2.936.346	91,61%	3.557.496	97,4%
2	Chi phí tài chính	447.683	4,45%	293.009	9,14%	164.121	4,49%
3	Chi phí bán hàng	-	0%	-	0%	-	0%
4	Chi phí QLDN	136.561	1,36%	100.181	3,13%	42.355	1,16%
<b>Tổng</b>		<b>10.382.725</b>	<b>103,20%</b>	<b>3.329.536</b>	<b>103,88%</b>	<b>3.763.972</b>	<b>103,05%</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2012 - 2014 đã kiểm toán



**Về chi phí giá vốn:** Với đặc thù là doanh nghiệp xây lắp, chi phí giá vốn là chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất. Tỷ lệ chi phí này các năm vừa qua chiếm trên 90% so với doanh thu thuần, thậm chí các năm 2012, 2014 chiếm tới 97% doanh thu thuần.

**Về chi phí tài chính:** Chi phí tài chính là chi phí lớn thứ hai trong chi phí hoạt động. Chi phí này có xu hướng giảm qua các năm do:

- Giảm chi phí chênh lệch tỷ giá hối đoái: Trong các năm gần đây, hoạt động về thanh toán ngoại tệ của LILAMA có xu hướng giảm do các dự án Tổng thầu EPC như Vũng Áng 1, Dự án Nhơn Trạch 2 phần thiết bị nhập khẩu đã giảm so với các năm trước, đồng thời tỷ giá giao dịch USD đã dần ổn định hơn và không biến động mạnh.
- Giảm do trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính: Trong các năm trước đây, do khủng hoảng kinh tế, lãi suất vay vốn tăng cao, thị trường chứng khoán sụt giảm mạnh, các Công ty hoạt động kém hiệu quả. Các Công ty có vốn đầu tư của LILAMA cũng không nằm ngoài tình trạng chung của nền kinh tế. Do đó, LILAMA đã phải trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính lớn. Tuy nhiên trong các năm gần đây, tình hình kinh tế và thị trường chứng khoán đã dần ổn định, thị trường việc làm của Các Công ty LILAMA đầu tư vốn đã dần tốt hơn. Vì vậy, trong các năm gần đây dự phòng giảm giá đầu tư tài chính đã giảm hơn.
- Giảm do lãi suất vay vốn: Trong các năm gần đây, lãi suất cho vay của các Ngân hàng thương mại đã có xu hướng giảm. Từ lãi suất lên tới trên 20%/năm thì đến nay lãi suất vay các Ngân hàng thương mại chỉ còn dưới 10%/năm.

**Về chi phí bán hàng:** Là doanh nghiệp hoạt động xây lắp nên Công ty mẹ không phát sinh chi phí bán hàng như các doanh nghiệp sản xuất.

**Về chi phí quản lý doanh nghiệp:** Chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty mẹ năm 2014 giảm mạnh so với năm 2013 do Công ty mẹ đang trong quá trình cổ phần hóa nên Công ty mẹ phải hoàn nhập lại dự phòng nợ phải thu đã trích lập đồng thời không trích lập thêm dự phòng nợ phải thu khó đòi.

#### **9.1.4. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ**

LILAMA đang áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

- **Cấu trúc hệ thống tài liệu quản lý chất lượng:**

<p><b>SỔ TAY CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG</b></p>	<p><b>Tài liệu cấp 1</b> gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Tuyên bố chính sách.</li> <li>* Tổ chức.</li> <li>* Quyền hạn và trách nhiệm.</li> <li>* Đề cương chung</li> <li>* Liệt kê Quy trình.</li> <li>* Phụ lục.</li> </ul>
<p><b>QUY TRÌNH CHẤT LƯỢNG</b></p>	<p><b>Tài liệu cấp 2</b> gồm:</p> <p><b>Các Quy trình của hệ thống chất lượng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Nội dung công việc</li> <li>* Phương pháp tiến hành</li> <li>* Thời gian tiến hành</li> <li>* Người phụ trách</li> <li>* Tài liệu tham khảo.</li> </ul>
<p><b>TÀI LIỆU THAM KHẢO, BIỂU MẪU HOẶC HƯỚNG DẪN LÀM VIỆC</b></p>	<p><b>Tài liệu cấp 3</b> gồm:</p> <p>Các hướng dẫn công việc chi tiết và các tài liệu tham khảo chỉ dẫn người sử dụng cách các công việc được tiến hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Các biểu mẫu</li> <li>* Các biên bản.</li> </ul>

- **Bộ phận quản lý chất lượng:** LILAMA thiết lập và duy trì bộ phận quản lý chất lượng nội bộ thuộc cơ quan Tổng công ty và bộ phận quản lý chất lượng tại công trường thuộc các Ban dự án.
- **Quy trình, phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ:** LILAMA xây dựng một hệ thống tương đối đầy đủ các Quy trình cho từng công việc, với những mô tả chi tiết và chính xác cách thức thực hiện công việc đó. Hệ thống này được áp dụng thống nhất trong toàn LILAMA, bao gồm các Quy trình chính sau:
  - + Quy trình xem xét hợp đồng
  - + Quy trình kiểm soát thiết kế
  - + Quy trình mua sắm
  - + Quy trình kiểm soát quá trình sản xuất
  - + Quy trình xem xét đánh giá chất lượng nội bộ
  - + Quy trình kiểm tra và thử nghiệm
  - + Quy trình kiểm soát sản phẩm không phù hợp
  - + Quy trình hành động khắc phục và phòng ngừa
  - + Quy trình kiểm soát tài liệu, dữ liệu ...

#### 9.1.5. Chính sách sức khỏe, an toàn và môi trường

LILAMA áp dụng chính sách an toàn, sức khỏe và môi trường theo tiêu chuẩn OHSAS 18001: 2007 và ISO 14001:2004

- **Cấu trúc của Hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe và môi trường:**

**+ *Sổ tay An toàn sức khỏe nghề nghiệp và môi trường***

- Các chính sách quản lý chung về an toàn an toàn sức khỏe nghề nghiệp và môi trường,
- Cơ cấu tổ chức và trách nhiệm cụ thể của các chức vụ chủ yếu trong Tổng công ty,
- Các nguyên tắc chung trong việc thực hiện các yêu cầu của hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001: 2007 và ISO 14001:2004.
- Tổng hợp những hoạt động đã và đang thực hiện ở các bộ phận/Dự án của Tổng công ty để đạt được các mục tiêu về an toàn sức khỏe nghề nghiệp và môi trường đã đề ra.

**+ *Quy trình***

Quy định chi tiết các quá trình thực hiện yêu cầu của hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe và môi trường. Các chỉ dẫn hướng dẫn thực hiện công việc tại các vị trí công tác bao gồm:

- Quy định HSE Văn phòng
- Quy định HSE Dự án
- Quy trình Cấp phát và theo dõi phương tiện bảo vệ cá nhân
- Quy trình làm việc trên cao
- Quy trình làm việc trên mặt nước
- Quy trình làm việc với thiết bị nâng
- Quy trình an toàn điện
- Quy trình làm việc trong không gian hạn chế
- Quy trình làm công việc sinh nhiệt
- Quy trình làm việc ngày nghỉ và ban đêm
- Quy trình an toàn bức xạ
- Quy trình an toàn đào đất
- Quy trình an toàn lặn
- Quy trình an toàn hóa chất và vật liệu độc hại
- Quy trình Điều tra và khai báo tai nạn lao động
- Quy trình Hành động khắc phục phòng ngừa
- Quy trình Kiểm soát hồ sơ
- Quy trình đánh giá nội bộ
- Xem xét của lãnh đạo
- ...

**+ *Biểu mẫu, biên bản, tiêu chuẩn nội bộ, quyết định nội bộ:***

- Các biểu mẫu, biên bản họp thực hiện theo hướng dẫn hoặc các cuộc họp liên quan đến an toàn, sức khỏe và môi trường.
  - Tiêu chuẩn nội bộ, quyết định nội bộ có liên quan đến an toàn, sức khỏe và môi trường.
- **Bộ phận quản lý an toàn, sức khỏe và môi trường:** LILAMA thiết lập và duy trì bộ phận quản lý an toàn, sức khỏe và môi trường nội bộ thuộc cơ quan Tổng công ty và bộ phận quản lý chất lượng tại công trường thuộc các Ban dự án.

#### 9.1.6. Hoạt động marketing

- **Các hình thức quảng bá thương hiệu mà LILAMA đã và đang áp dụng:**
- + Các hình thức quảng bá trực tiếp: quảng cáo, tiếp cận và thông tin trực tiếp đến các đối tác, khách hàng thông qua bộ phận marketing, thông qua các hoạt động xã hội cộng đồng, thông qua các dự án mà LILAMA thực hiện.
  - + Các hình thức quảng bá gián tiếp: thông qua các phương tiện truyền thông như báo chí, truyền hình, trang thông tin điện tử chính thức của LILAMA tại địa chỉ <http://www.lilama.com.vn>, gửi thư điện tử đến các đối tác, khách hàng tiềm năng.
- **Các chính sách của LILAMA đối với công tác marketing:**
- + LILAMA luôn nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác marketing và chú trọng xây dựng, phát triển các chiến lược marketing phù hợp với chiến lược kinh doanh theo từng giai đoạn phát triển của doanh nghiệp.
  - + LILAMA tập trung tạo dựng uy tín và thương hiệu thông qua việc thực hiện các công trình đảm bảo an toàn, tiến độ, chất lượng đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của đối tác, khách hàng.
  - + LILAMA quan tâm và duy trì mối quan hệ bền vững dựa trên sự gắn bó và tin tưởng lẫn nhau đối với các khách hàng truyền thống, tăng cường tiếp xúc và gây dựng sự tín nhiệm với các khách hàng mới (khách hàng trong và ngoài nước).

#### 9.1.7. Logo, nhãn hiệu thương mại



#### **Logo và nhãn hiệu thương mại trên của LILAMA đã được đăng ký theo:**

- Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 55808 ngày 21/07/2004, gia hạn theo Quyết định số 15700/QĐ-SHTT do Cục sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học Công nghệ cấp ngày 30/03/2012.

- Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu quốc tế “LILAMA hình” số 848415 do Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) cấp ngày 17/12/2004, gia hạn lần 1 ngày 17/12/2014 có hiệu lực đến ngày 17/12/2024 tại 14 nước: Áo, Bỉ, Thụy Sĩ, Trung Quốc, Cộng hòa Séc, Liên Bang Đức, Tây Ban Nha, Italia, Pháp, Latvia, Ba Lan, Rumania, Nga và Ukraina.

#### **9.1.8. Trình độ công nghệ:**

- *Năng lực quản lý dự án:*

LILAMA có hàng ngàn cán bộ, kỹ sư giàu kinh nghiệm về quản lý dự án và công nghệ nhiệt điện, thủy điện, xi măng, hóa chất,... được đào tạo cơ bản, trưởng thành qua thực tế thi công. Chính đội ngũ cán bộ, kỹ sư này là lực lượng nòng cốt để LILAMA thực hiện thành công các dự án, đặc biệt là các dự án EPC. Cho đến thời điểm hiện tại, LILAMA đã thực hiện thành công các hợp đồng trọn gói từ thiết kế, mua sắm đến thi công các dự án nhiệt điện đốt than công suất đến 2x600MW, nhiệt điện chạy khí công suất đến 2x700MW, nhà máy thủy điện công suất 4x600MW, nhà máy xi măng công suất đến 2,4 triệu tấn/năm.

- *Năng lực về chế tạo thiết bị, gia công kết cấu thép*

- + LILAMA có 20 nhà máy chế tạo cơ khí đã được đầu tư với tổng công suất thiết kế là 200.000 tấn/năm. Tại các nhà máy cơ khí chế tạo, LILAMA đã trang bị nhiều thiết bị và dây chuyền chế tạo cơ khí tiên tiến của các nước châu Âu, châu Á, châu Mỹ như: Máy gia công cắt gọt kim loại cỡ lớn CNC, máy tiện đứng đường kính 8m, máy tiện băng dài 12m, máy phay kích thước lớn 12x6x2,3m, các máy hàn cắt kim loại tự động và bán tự động, các máy uốn tôn tới độ dày 100mm, máy vẽ chòm cầu đường kính 6,5m, dày 30mm, thiết bị thí nghiệm, kiểm tra và đo lường tiên tiến, vv...

- + Cho đến thời điểm hiện tại, LILAMA có thể chế tạo thiết bị trong nước đạt tỷ lệ nội địa hoá đến 70% về khối lượng đối với các dự án nhà máy xi măng, từ 40 đến 45% khối lượng đối với các nhà máy nhiệt điện... Ngoài ra, LILAMA còn chế tạo các sản phẩm cơ khí để xuất khẩu ra thị trường nước ngoài như: Ấn Độ, Nhật Bản, Nga, các nước Trung Đông, EU...

- + Các sản phẩm cơ khí do LILAMA chế tạo đều đạt các tiêu chuẩn quốc tế, được các chủ đầu tư và đối tác đánh giá cao.

- *Năng lực thi công xây lắp*

- + LILAMA có đội ngũ kỹ sư, công nhân kỹ thuật lành nghề trên 22.000 người, đặc biệt trong đó có hơn 3.000 thợ hàn bậc cao, giàu kinh nghiệm, có chứng nhận của các tổ chức quốc tế. Với lực lượng lao động trực tiếp này, LILAMA có thể đảm nhận toàn bộ khối lượng lắp đặt của các dự án công nghiệp. LILAMA đã lắp đặt thành công nhiều thiết bị nặng, đặc chủng cho các dự án như: dầm treo bao hơi nặng 190 tấn ở độ cao 80m, bao hơi nặng 320 tấn ở độ cao 80m, stato máy phát nặng gần 300 tấn,

roto máy phát cho nhà máy thủy điện nặng gần 1.000 tấn, các mô đun thiết bị cho nhà máy lọc dầu nặng đến 1.000 tấn, ...

- + LILAMA đã và đang đầu tư trang bị các phương tiện vận chuyển, thiết bị thi công hiện đại để phục vụ việc thực hiện các dự án. Trong đó có các thiết bị đặc chủng như đầu kéo tải trọng lên đến 150 tấn, cầu bánh xích sức nâng 600 tấn và 250 tấn, cầu tháp sức nâng đến 50 tấn...

#### Một số phương tiện, thiết bị thi công chính của LILAMA

TT	Tên tài sản	Số lượng (cái)	Nước sản xuất
1	Cầu bánh xích 600 tấn	01	Đức
2	Cầu bánh xích 280 tấn	01	Đức
3	Cầu bánh xích 250 tấn	07	Nhật Bản
4	Cầu bánh xích 180 tấn	01	Nhật Bản
5	Cầu bánh xích, bánh lốp có sức nâng từ 100 tấn đến 150 tấn	20	Nhật Bản, Đức
6	Cầu bánh xích, bánh lốp có sức nâng từ 50 tấn đến 100 tấn	37	Nhật Bản, Đức, Trung Quốc
7	Cầu bánh xích, bánh lốp có sức nâng dưới 50 tấn	67	Nhật Bản, Đức, Trung Quốc
8	Cầu tháp 40 - 50 tấn	03	Trung Quốc
9	Cầu tháp 20 tấn	01	Trung Quốc
10	Xe tải gắn cầu	19	Nhật Bản, Đức, Trung Quốc, Hàn Quốc
11	Xe đầu kéo, xe vận chuyển	68	Nhật Bản, Đức, Mỹ, Trung Quốc, Hàn Quốc

#### - Công nghệ hàn

- + LILAMA có một đơn vị chuyên trách về công nghệ hàn có trách nhiệm tìm hiểu, nghiên cứu các công nghệ hàn mới nhất, tiên tiến nhất trên thế giới, đào tạo thợ hàn, chịu trách nhiệm về chất lượng của toàn bộ công tác hàn trên các công trình LILAMA thi công.

- + Tổng công ty đang áp dụng công nghệ và phương pháp hàn tiên tiến của thế giới trên các công trình như: hàn trong môi trường khí bảo vệ: TIG, MIG, MAG, hàn dây lõi thuốc FCAW, hàn hồ quang chìm SAW, hàn theo phương pháp STT (Surface Tenion Transfer).
- + Mọi hàn được kiểm tra bằng thiết bị tiên tiến: Máy chụp X-ray, máy siêu âm, các thiết bị kiểm tra từ tính.
- + Công nghệ hàn của Tổng công ty đáp ứng được các tiêu chuẩn hàn ASME của hiệp hội cơ khí Mỹ, ABI - 1104 của Viện dầu khí Mỹ, AWS của Hiệp hội hàn Mỹ, EN287-288 của Châu Âu, JIS Weldinh của Nhật và ASNT của hiệp hội NDT Mỹ. Thợ hàn của Tổng công ty đã thực hiện tốt việc hàn nối liên kết hệ thống ống sinh hơi trong các nhà máy nhiệt điện, nhà máy đường, hệ thống ống dẫn dòng trong các nhà máy thủy điện...

#### 9.1.9. Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới

- Ngoài việc duy trì thị phần trong mảng sản phẩm cơ khí chế tạo hiện tại, LILAMA đã và đang nghiên cứu, phát triển các sản phẩm cơ khí đòi hỏi kỹ thuật phức tạp và giá trị gia tăng cao, cụ thể: thiết bị trao đổi nhiệt, sấy không khí, thiết bị bốc dỡ, quạt công nghiệp công suất lớn, máy nghiền...
- LILAMA đã thành công trong việc xuất khẩu các sản phẩm cơ khí, cùng với việc phát triển sản phẩm mới là bước đệm quan trọng, cần thiết để LILAMA chuẩn bị tham gia chuỗi sản phẩm toàn cầu của các tập đoàn lớn trên thế giới. LILAMA thực hiện kế hoạch này ngay trong từng dự án cụ thể qua việc nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới và tăng cường hợp tác với các đối tác có năng lực, giàu kinh nghiệm trong và ngoài nước.
- LILAMA bước đầu tìm hiểu, nghiên cứu và lập kế hoạch mở rộng hoạt động xây lắp sang các thị trường tiềm năng ở nước ngoài.

#### 9.1.10. Các Hợp đồng lớn đã ký kết và đang thực hiện của Công ty mẹ:

TT	Tên hợp đồng	Đối tác ký hợp đồng	Sản phẩm/ dịch vụ	Giá trị	Đơn vị tính	Tiến độ
1	Nhà máy Nhiệt điện đốt than Mông Dương 1 (2x540MW)	HYUNDAI Engineering & Construction Co., Ltd	Lắp đặt thiết bị chính của Nhà máy	1.720	Tỷ đồng	2012 - 2015
2	Nhà Quốc Hội và hội trường Ba Đình mới	Ban QLDA Đầu tư xây dựng Nhà quốc hội và Hội trường Ba Đình (mới)	Lắp đặt hệ thống điện, báo cháy, điều hòa thông gió và cấp thoát nước	361	Tỷ đồng	2012 - 2016

TT	Tên hợp đồng	Đối tác ký hợp đồng	Sản phẩm/ dịch vụ	Giá trị	Đơn vị tính	Tiến độ
3	Nhà máy điện đốt than Thái Bình 2 (2x600MW)	Tổng công ty cổ phần Xây lắp dầu khí Việt Nam (PVC)	Lắp đặt toàn bộ thiết bị cơ điện Nhà máy	2.320	Tỷ đồng	2014 - 2016
4	Nhà máy nhiệt điện đốt than Vĩnh Tân 4 (2x600MW)	Doosan Heavy Industries Vietnam Co., Ltd	Lắp đặt thiết bị chính của Nhà máy	1.250	Tỷ đồng	2014 - 2017
5	Nhà máy thủy điện Lai Châu (3x400MW)	Ban QLDA Nhà máy thủy điện Sơn La	Chế tạo, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công, đường ống áp lực và lắp đặt toàn bộ thiết bị cơ điện của Nhà máy	1.450	Tỷ đồng	2014 - 2017
6	Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn (Công suất 10 triệu tấn/năm)	JGCS Consortium	Cung cấp vật tư, gia công chế tạo kết cấu thép & ống  Lắp đặt kết cấu thép, thiết bị ống & bồn; hệ thống điện, đo lường, bảo ôn	5.200	Tỷ đồng	2014 - 2017
7	Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 (2x600MW)	Ban QLDA Điện lực dầu khí Sông Hậu 1	Tổng thầu thiết kế, mua sắm, xây dựng và lắp đặt toàn bộ Nhà máy	29.699	Tỷ đồng	2015 - 2020
8	Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng I (2x600MW)	Ban quản lý dự án điện lực dầu khí Vũng Áng - Quảng Trạch	Tổng thầu thiết kế, mua sắm, xây dựng và lắp đặt toàn bộ Nhà máy	1.170	Triệu USD	2009 - 2013

Nguồn: LILAMA

## 9.2. Tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ trong 3 năm trước khi cổ phần hóa

### 9.2.1. Công nợ phải thu

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014
Phải thu của khách hàng	1.209.593	1.062.408	1.263.224
Trả trước cho người bán	910.874	1.008.405	826.197
Phải thu nội bộ ngắn hạn	160.437	503.247	187.889



Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014
Các khoản phải thu khác	118.773	122.712	130.110
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	(172.718)	(417.890)	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.226.959</b>	<b>2.278.882</b>	<b>2.407.420</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2012 - 2014 đã kiểm toán*

(\*) Số dư khoản dự phòng phải thu khó đòi năm 2014 bằng 0 là do LILAMA phải hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa.

### 9.2.2. Công nợ phải trả

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>4.752.855</b>	<b>3.927.845</b>	<b>4.499.619</b>
Vay và nợ ngắn hạn	1.829.687	1.402.961	1.081.460
Phải trả cho người bán	1.898.370	1.804.460	2.109.315
Người mua trả tiền trước	89.235	275.551	723.972
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.473	2.315	1.283
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	65.830	21.380	2.664
Phải trả người lao động	19.123	10.297	18.342
Chi phí phải trả	800.943	359.373	523.244
Phải trả nội bộ	203	287	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	42.017	50.085	39.338
Dự phòng phải trả ngắn hạn	2.973	1.135	-
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>1.285.125</b>	<b>1.273.765</b>	<b>1.028.230</b>
Vay và nợ dài hạn	1.035.364	1.020.524	1.006.025
Phải trả hạn người bán	225.196	229.749	-
Phải trả dài hạn khác	1.207	1.168	1.147
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-	-
Doanh thu chưa thực hiện	23.358	22.323	21.059
<b>Tổng cộng</b>	<b>6.037.980</b>	<b>5.201.610</b>	<b>5.527.849</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2012 - 2014 đã kiểm toán

### 9.2.3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2012	2013	2014
1	Tổng tài sản	Tr.đồng	6.565.006	5.746.323	6.311.135
2	Vốn nhà nước theo sổ sách kế toán	Tr.đồng	525.799	544.713	783.310
3	Vay và nợ ngắn hạn	Tr.đồng	1.829.686	1.402.961	1.081.459
	Trong đó: Nợ quá hạn	Tr.đồng	0	0	0
4	Vay và nợ dài hạn	Tr.đồng	1.035.364	1.020.524	1.006.024
	Trong đó: Nợ quá hạn	Tr.đồng	0	0	0
5	Tổng doanh thu	Tr.đồng	10.436.945	3.357.546	3.851.844
6	Tổng chi phí	Tr.đồng	10.385.444	3.337.118	3.818.246
7	Nợ phải thu khó đòi (*)	Tr.đồng	172.718	417.890	0
8	Số lao động bq	Người	783	785	706
9	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	93.009	91.618	95.878
10	Thu nhập bình quân	đồng/ người/ tháng	9.900.000	9.730.000	11.317.000
11	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	51.501	20.428	33.599
12	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	51.501	18.913	31.497
13	ROE	%	10,3%	3,5%	4,3%

Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2012 - 2014 đã kiểm toán

Tính đến thời điểm 31/12/2014, các khoản nợ phải thu quá hạn phải trích lập dự phòng theo quy định về kế toán khoảng 200 tỷ đồng. Tuy nhiên, Tổng công ty đang trong quá trình cổ phần hóa nên không trích lập theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa.

### 9.2.4. Các chỉ tiêu tài chính năm 2012 - 2014

Chỉ tiêu	2012	2013	2014
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,02	1,03	1,03
Hệ số thanh toán nhanh	0,78	0,85	0,86

Chỉ tiêu	2012	2013	2014
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,92	0,91	0.88
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	11,46	9,55	7.06
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay tổng tài sản	1,34	0,52	0,61
Vòng quay TSCĐ	35,48	12,03	11,76
Vòng quay vốn lưu động	1,73	0,72	0,84
Vòng quay các khoản phải thu	11,65	2,82	1,20
Vòng quay các khoản phải trả	6,75	1,59	0,70
Vòng quay hàng tồn kho	6,94	3,20	4,85
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số LN sau thuế/DT thuần	0,51%	0,59%	0.86%
Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	10,29%	3,53%	4,74%
Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	0,69%	0,31%	0.52%
Hệ số LN từ hoạt động SXKD/DT thuần	0,40%	0,46%	0.65%

*Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2012 - 2014 đã kiểm toán*

### **9.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước cổ phần hóa**

#### **❖ Thuận lợi**

- LILAMA luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Xây dựng và các bộ ngành liên quan, sự giúp đỡ tạo điều kiện của các địa phương trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như thi công các dự án.
- Việt Nam là nước đang phát triển, rất nhiều công trình công nghiệp trọng điểm về điện, dầu khí, xi măng ... đang cần được xây dựng.
- Trải qua 55 năm kinh nghiệm, LILAMA là nhà thầu hàng đầu tại Việt Nam trong vai trò là Tổng thầu EPC, xây lắp, chế tạo cơ khí được các chủ đầu tư, đối tác, khách hàng đánh giá cao.
- Thương hiệu LILAMA trở thành thương hiệu uy tín, đã được khẳng định trên thị trường xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng.

- Nguồn nhân lực của LILAMA với trên 22.000 cán bộ, kỹ sư, công nhân lành nghề, được đào tạo bài bản, làm việc trong môi trường chuyên nghiệp là một trong những nhân tố then chốt tạo nên lợi thế cạnh tranh của LILAMA so với các đối thủ trong ngành.
- Năng lực thiết bị thi công xây lắp, thiết bị chế tạo cơ khí được đầu tư cơ bản đáp ứng được các yêu cầu của dự án, đặc biệt là các thiết bị thi công lớn, đặc chủng phục vụ việc thi công lắp đặt các thiết bị siêu trường, siêu trọng, ...
- LILAMA có nhiều khách hàng truyền thống là các doanh nghiệp, tập đoàn lớn ở trong và ngoài nước, gắn bó tin tưởng và cùng hợp tác với LILAMA để thực hiện thành công rất nhiều dự án.

#### ❖ **Khó khăn**

- Trong bối cảnh kinh tế thế giới vẫn chưa hoàn toàn phục hồi sau khủng hoảng, nền kinh tế Việt Nam cũng gặp không ít khó khăn thách thức trên nhiều lĩnh vực, trong đó có hoạt động đầu tư xây dựng các dự án. Lạm phát và lãi suất vay vốn ở mức cao, các doanh nghiệp khó tiếp cận được nguồn vốn vay, trong khi nhà nước cắt giảm đầu tư công, các dự án đầu tư bị đình hoãn, giãn tiến độ làm cho các doanh nghiệp xây lắp khó khăn hơn về cả nguồn việc và nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Vốn điều lệ của LILAMA thấp chưa tương xứng với quy mô hoạt động dẫn đến chi phí lãi vay và dư nợ lớn làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đầu tư cho cơ khí chế tạo đòi hỏi vốn đầu tư ban đầu lớn, thời gian thu hồi vốn dài.
- Các thiết bị chính cung cấp cho dự án, nguyên vật liệu đầu vào sử dụng cho chế tạo đa phần phải nhập khẩu từ nước ngoài nên LILAMA gặp khó khăn trong việc kiểm soát chi phí đầu vào do không thể lường trước hết được các biến động trên thị trường.
- Trong điều kiện hội nhập kinh tế thế giới của Việt Nam, LILAMA phải đối mặt với sự cạnh tranh ngày càng quyết liệt với các nhà thầu nước ngoài và các nhà thầu trong nước tiềm năng đối với việc tìm kiếm công ăn việc làm.

### **10. Vị thế của LILAMA so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

#### **10.1. Vị thế của LILAMA trong ngành**

- Hiện tại, LILAMA là doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam trong vai trò là Tổng thầu EPC, nhà thầu xây lắp, chế tạo cơ khí. LILAMA đã thực hiện trọn gói các công việc thiết kế, mua sắm, cung cấp, lắp đặt, chạy thử và bàn giao thành công nhiều dự án lớn cho các khách hàng.
- Tuy nhiên, LILAMA sẽ phải đối diện với các thách thức trong quá trình củng cố và phát triển vị thế trong ngành, do sẽ phải cạnh tranh khốc liệt với:
  - + Các nhà thầu nước ngoài rất mạnh trong thị trường các dự án EPC;

- + Các nhà thầu trong nước tiềm năng trong thị trường các dự án xây lắp có quy mô nhỏ, không đòi hỏi cao về kỹ thuật;
- + Các nhà thầu nước ngoài có tiềm lực tài chính mạnh trong phân khúc sản phẩm chế tạo có hàm lượng kỹ thuật và giá trị gia tăng cao; các nhà thầu trong nước trong phân khúc các sản phẩm cơ khí chế tạo đơn giản có giá trị gia tăng thấp.

## 10.2. Triển vọng phát triển của ngành

### - Tổng thầu EPC, xây lắp:

- + Thị trường EPC Việt Nam tương đối hấp dẫn do thị trường xây dựng được dự báo sẽ tăng trưởng khoảng 7%/năm từ nay đến 2020, đạt tổng vốn đầu tư tích lũy 340 tỷ USD, trong đó đầu tư vào lĩnh vực điện, hạ tầng giao thông và công nghiệp chế biến/chế tạo đạt 180 tỷ USD (chiếm hơn 50%).
- + Trong xu thế hội nhập hiện nay, nhu cầu tìm kiếm các đối tác thực hiện dự án của các nhà đầu tư nước ngoài khi đầu tư vào Việt Nam sẽ tăng lên. Đây là cơ hội cho các nhà thầu có năng lực kinh nghiệm có thể tham gia thực hiện dự án.
- + Do tỷ suất lợi nhuận tỷ lệ thuận với mức độ phức tạp của vai trò trong chuỗi giá trị nên nếu làm Tổng thầu EPC có thể đạt tỷ suất lợi nhuận cao hơn công ty xây lắp thuần túy.

### - Cơ khí chế tạo:

Thị trường Cơ khí chế tạo Việt Nam được dự báo sẽ tăng trưởng mạnh với tốc độ ổn định, xấp xỉ 8,5%/năm từ nay đến 2020, trong đó phân khúc cơ khí xây dựng, máy động lực và cơ khí đóng tàu có khả năng đem lại lợi nhuận cận biên cao hơn và tăng trưởng nhanh hơn:

- Cơ khí xây dựng: Tốc độ tăng trưởng 9,3%; Lợi nhuận cận biên 4,8%.
- Máy động lực: Tốc độ tăng trưởng 9,3%; Lợi nhuận cận biên 4,7%.
- Cơ khí đóng tàu: Tốc độ tăng trưởng 11,6%; Lợi nhuận cận biên 6,5%.

### - Tư vấn thiết kế và quản lý dự án:

- + Mức độ tăng trưởng của ngành Tư vấn (thiết kế, quản lý dự án...) tỷ lệ thuận với mức tăng trưởng của ngành EPC và Cơ khí chế tạo (mức tăng trưởng dự báo lần lượt là 7%/năm và 8,5%/năm từ nay đến 2020).
- + Mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt, các doanh nghiệp tư vấn nước ngoài vượt trội về năng lực tài chính, trình độ chuyên môn, ứng dụng công nghệ, khả năng độc lập và mức độ uy tín, thường được lựa chọn để thực hiện các dự án có quy mô và giá trị lớn, đặc biệt là các dự án điện, lọc dầu...

## 10.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổng công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

- Trong quá trình hoạt động của mình, LILAMA luôn chú trọng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh gắn với mục tiêu và định hướng của ngành xây lắp trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Sau cổ phần hóa, TCT vẫn tiếp tục kiên trì các mục tiêu hoạt động gồm:
  - + Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được nhằm tận dụng và phát huy tối đa giá trị thương hiệu LILAMA, củng cố, tích tụ lực lượng sản xuất để tạo ra sự thay đổi về chất về quy mô trong toàn Tổng công ty, nâng cao năng lực chế tạo thiết bị, mở rộng thị trường xuất khẩu thiết bị, tăng thị phần dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng và chế tạo thiết bị thay thế cho các nhà máy công nghiệp, tạo ra sức cạnh tranh lớn trên thị trường trong và ngoài nước, khẳng định LILAMA là thương hiệu hàng đầu của Việt Nam trong vai trò tổng thầu EPC, chế tạo dây chuyền thiết bị đồng bộ của các dự án công nghiệp để tiến tới tham gia vào chuỗi sản phẩm liên kết toàn cầu của các công ty đa quốc gia và nhận thầu thi công xây lắp tại nước ngoài
  - + Duy trì và phát triển mạnh thị phần lĩnh vực hoạt động tổng thầu EPC, nhà thầu xây lắp, nâng cao khả năng chế tạo thiết bị đến 85% về khối lượng và đến 70% về giá trị các nhà máy xi măng, 60% khối lượng và 40% giá trị nhà máy điện góp phần giảm nhập khẩu thiết bị từ nước ngoài, tiết kiệm ngoại tệ cho đất nước. Tăng cường năng lực về thiết kế, tư vấn, giám sát và quản lý dự án, mua công nghệ gốc, phát triển các công ty Tư vấn hiện có theo hướng chuyên môn hóa sâu và tăng dần tỷ trọng trong nước thực hiện để từng bước nâng cao năng lực tổng thầu EPC.
  - + Đẩy mạnh công tác xuất nhập khẩu, mở rộng đối tác, thị trường, lĩnh vực chế tạo thiết bị cho các nhà máy điện, xi măng, công nghiệp; tăng tỷ trọng doanh thu chế tạo xuất khẩu đến 60% tổng doanh thu chế tạo thiết bị để tham gia vào chuỗi sản phẩm liên kết toàn cầu và thi công các công trình tại nước ngoài.
- Với mô hình Công ty cổ phần, LILAMA sẽ huy động được các nguồn lực trong xã hội cả về vốn lẫn nhân lực của mọi tổ chức kinh tế, cá nhân trong và ngoài nước. Các pháp nhân, cá nhân tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh của LILAMA sẽ giúp LILAMA đổi mới và phát triển, tạo việc làm cho người lao động, tăng nguồn thu cho ngân sách; thay đổi phương thức quản lý doanh nghiệp, tạo động lực phát triển, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh.
- Như vậy, định hướng phát triển của LILAMA hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

## **VI. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA**

### **1. Tên Công ty cổ phần, ngành nghề kinh doanh**

Tên công ty : **TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP**

Tên tiếng Anh : VIETNAM MACHINERY INSTALLATION CORPORATION - JSC  
Tên viết tắt : LILAMA  
Trụ sở chính : Số 124 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Điện thoại : 043.863 7747  
Fax : 043. 863 8104

- **Ngành nghề kinh doanh**

Kế thừa các ngành nghề kinh doanh đã được Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp theo giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0100106313 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/09/2010, cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 05/12/2012 ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty sau cổ phần hóa bao gồm:

- + Kinh doanh, xuất khẩu vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng, tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, nguyên phụ liệu sản xuất, tiêu dùng, dây chuyền công nghệ - tự động hóa, hàng tiêu dùng, phương tiện vận tải; làm đại lý tiêu thụ cho các hãng trong và ngoài nước các mặt hàng phục vụ sản xuất và tiêu dùng theo quy định của pháp luật;
- + Dịch thuật các tiêu chuẩn và tài liệu chuyên ngành về lĩnh vực chế tạo và lắp đặt thiết bị, các dây chuyền công nghệ mới; Đào tạo công nhân kỹ thuật các ngành nghề để phục vụ nhu cầu sản xuất cho Tổng công ty và ngoài xã hội; đào tạo nâng cao và cấp chứng chỉ cho thợ hàn; đào tạo và thực hiện việc đưa người lao động Việt Nam (trong và ngoài Tổng công ty) đi làm việc có thời hạn tại nước ngoài;
- + Kiểm tra, thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, hệ thống điều khiển tự động, hệ thống nhiệt cho các dây chuyền công nghệ; giám sát, kiểm tra chất lượng các mối hàn và tính chất cơ lý của vật liệu;
- + Đóng mới và sửa chữa các loại tàu, thuyền vận tải đường sông và đường biển;
- + Thiết kế, chế tạo thiết bị và gia công kết cấu thép cho các công trình công nghiệp, dân dụng;
- + Tư vấn xây dựng, tổng thầu toàn bộ hoặc một phần của dự án đầu tư các công trình công nghiệp, dân dụng, và hạ tầng kỹ thuật như: lập dự án, thiết kế (chỉ hoạt động trong phạm vi chứng chỉ hành nghề đã đăng ký) và lập tổng dự toán, tư vấn giám sát, quản lý dự án, cung cấp thiết bị công nghệ và điều khiển tự động;
- + Kinh doanh bất động sản, du lịch lữ hành, khách sạn, nhà hàng và khu vui chơi giải trí;
- + Kinh doanh vận tải hàng hóa, các thiết bị siêu trường siêu trọng, cho thuê thiết bị thi công và vận tải; Đầu tư và xây dựng các công trình, bao gồm: công nghiệp (thủy điện, nhiệt điện, xi măng, hóa dầu, giấy và thép), dân dụng, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước và hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- + Xuất khẩu lao động, vật tư, thiết bị, công nghệ về lắp máy và xây dựng;
- + Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng;

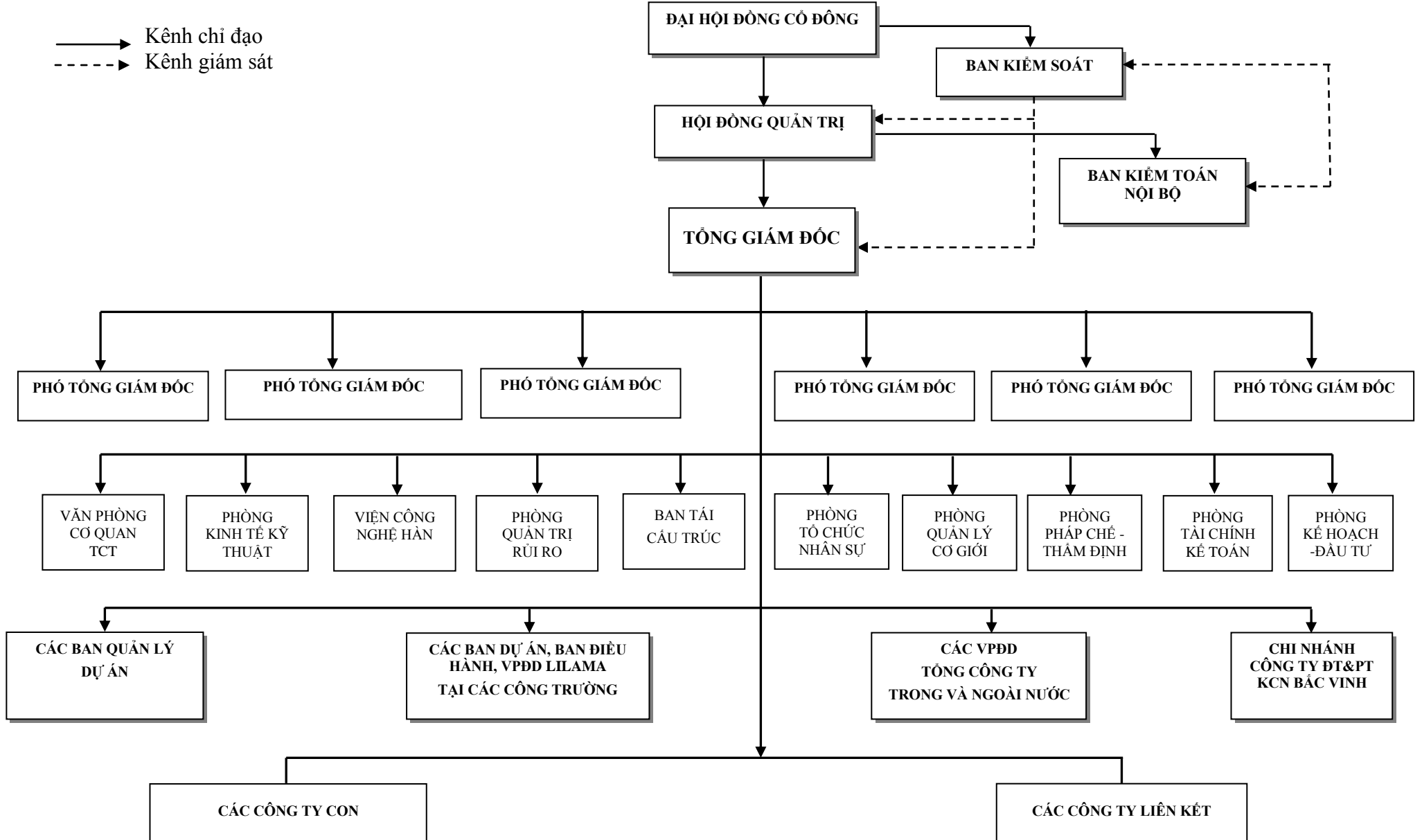
- + Kinh doanh phát triển nhà, tư vấn xây dựng;
- + Tổng thầu EPC xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và công nghiệp, các công trình đường dây trạm biến thế điện;
- + Sản xuất kinh doanh xây dựng theo quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành xây dựng của nhà nước, bao gồm các lĩnh vực thi công lắp đặt thiết bị máy móc./.

## **2. Cơ cấu tổ chức hoạt động của LILAMA**

**(Xem trang sau)**



SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN



**2.1. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)**

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Tổng công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Tổng công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu Hội đồng Quản trị của Tổng công ty và Ban kiểm soát Tổng công ty.

**2.2. Hội đồng quản trị (HĐQT)**

Là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Tổng công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Tổng công ty, các quy chế nội bộ của Tổng công ty quy định.

**2.3. Ban kiểm soát**

Thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Tổng công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Tổng công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Tổng công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

**2.4. Ban Tổng giám đốc**

Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực hiện các nhiệm vụ khác theo điều lệ Tổng công ty.

**2.5. Các phòng, ban/viện chức năng:** Tổng công ty có Ban kiểm toán nội bộ, 08 phòng nghiệp vụ, Ban tái cấu trúc và 01 Viện công nghệ hàn, chức năng nhiệm vụ của của các phòng, ban/viện theo Phụ lục 02 đính kèm.

**2.6. Các công ty con, Công ty liên kết đến năm 2017**

- *Các công ty con:* 08 Công ty gồm: Công ty cổ phần Lilama 18; Công ty cổ phần Lilama 10; Công ty cổ phần Lilama 45.1; Công ty cổ phần Lilama 69.1; Công ty cổ phần Lilama 69.2; Công ty cổ phần Lilama 69.3; Công ty cổ phần LISEMCO; Công ty cổ phần Tư vấn quốc tế LHT.
- *Các công ty liên kết:* Có 8 Công ty liên kết gồm: Lilama 3, Lilama 5, Lilama 7, Lilama 45.3, Lilama 45.4, Cơ khí Lắp máy Lilama, Công ty cổ phần Lắp máy - Thí nghiệm cơ điện, Công ty TNHH Tư vấn thiết kế CIMAS.

2.7. *Các tổ chức chính trị và chính trị - xã hội:* Công ty cổ phần có Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên.

### 3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh sau khi thực hiện cổ phần hoá

#### 3.1. *Hệ thống chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 3 năm liền kể sau khi cổ phần hoá*

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	1.500.000	1.500.000	1.900.000
-	Tỷ lệ vốn nhà nước	%	51%	51%	40%
2	Tổng tài sản	Triệu đồng	5.004.916	12.019.656	10.927.689
3	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	1.508.495	1.579.162	1.986.978
4	Tổng doanh thu	Triệu đồng	4.213.935	13.971.588	13.987.325
EPC, xây lắp	- Hoạt động cung cấp thiết bị	Triệu đồng	0	6.308.670	7.360.120
	- Hoạt động xây lắp	Triệu đồng	2.828.730	5.844.976	4.924.440
-	Hoạt động Cơ khí chế tạo	Triệu đồng	261.710	1.461.244	1.231.110
-	Hoạt động Tư vấn và quản lý dự án	Triệu đồng	58.690	198.270	198.270
-	Hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ khác	Triệu đồng	1.017.820	100.000	200.000
-	Doanh thu tài chính	Triệu đồng	46.985	58.428	73.385
-	Doanh thu khác	Triệu đồng	0	0	0
5	Tổng chi phí	Triệu đồng	4.163.334	13.748.439	13.765.358
6	Nộp ngân sách	Triệu đồng	36.428	88.781	83.817
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	40.521	178.519	177.573
8	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	%	2,7%	11,9%	9,3%
9	Lãi cơ bản/1 cổ phiếu (EPS)	đồng	270	1.190	935
10	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	% năm	2%	6%	8%
11	Kế hoạch đầu tư	Triệu đồng	26.000	633.506	493.819
-	Máy móc thiết bị	Triệu đồng	26.000	26.000	194.700
-	Đầu tư vào công ty con	Triệu đồng	-	607.506	299.119
12	Lao động bình quân	Người	860	880	890

13	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	142.416	159.456	165.540
14	Thu nhập bình quân/ người/tháng	Đồng	13.800.000	15.100.000	15.500.000

Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty lắp máy Việt Nam

### 3.2. Các giải pháp để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm 2015-2017 đã đề ra, Tổng công ty đưa ra các nhóm giải pháp gồm:

#### 3.2.1. Giải pháp về ngành nghề, thương hiệu và thị trường:

- Tập trung vào 02 ngành kinh doanh chính mà LILAMA có tiềm năng tăng trưởng, khả năng cạnh tranh cao: (1) EPC; (2) Cơ khí chế tạo.

Ngành nghề chính	Cơ cấu ngành	Chiến lược phát triển chung
EPC	73,5-75,5%	Sản phẩm chủ yếu của ngành là các dự án công nghiệp (điện, xi măng, dầu khí, hoá chất...) được thực hiện theo hình thức EPC hay từng phần E, P, C.
Cơ khí chế tạo	24,5-26,5%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyên môn hoá sâu, tập trung tích tụ cơ sở vật chất chủ yếu và nền tảng tiềm lực của LILAMA.</li> <li>- Tăng dần tỷ trọng trong giá trị của các hợp đồng tổng thầu EPC của LILAMA.</li> <li>- Tham gia vào chuỗi liên kết cung ứng sản phẩm phụ trợ toàn cầu cho các hãng lớn trên thế giới.</li> </ul>

- Chấm dứt đầu tư và thoái vốn khỏi các lĩnh vực sản xuất kinh doanh không cốt lõi.
- Tăng cường công tác quản lý chất lượng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với thông lệ quốc tế. Công ty mẹ và các công ty con xây dựng chính sách chất lượng hợp lý, hiệu quả nhằm củng cố và nâng cao uy tín trên thị trường, thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Không ngừng hoàn thiện, cải tiến nâng cao hệ thống quản lý chất lượng để thỏa mãn yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Công ty mẹ, các công ty con có chương trình toàn diện, đồng bộ để củng cố và phát triển thương hiệu. Đầu tư thỏa đáng về tài chính và nhân lực để thực hiện chương trình phát triển, quảng bá thương hiệu. Đây là giải pháp quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển thị trường.

- Đối với thị trường EPC: Ưu tiên khai thác các dự án điện, đặc biệt là các dự án có trong Danh mục các dự án nhiệt điện đưa vào vận hành giai đoạn 2013-2020, đồng thời tham gia một cách cân đối hơn vào các dự án công nghiệp chế biến/chế tạo. Mở rộng sang phần E và P để tăng tỷ suất lợi nhuận.
- Đối với thị trường cơ khí chế tạo: Mở rộng danh mục sản phẩm công nghệ hiện tại, trong đó chú trọng đến thiết bị phụ trợ cao cấp, đồng thời tham gia vào các hoạt động thiết kế và quản lý dự án. Xây dựng năng lực để tham gia vào chuỗi sản phẩm toàn cầu.

### 3.2.2. **Giải pháp về ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ:**

Thực hiện chiến lược đổi mới công nghệ, nâng cấp, bổ sung thiết bị tự động hóa; ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp; tăng cường đầu tư ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để nâng cao năng suất chất lượng.

### 3.2.3. **Giải pháp về tài chính, vốn**

- Tái cơ cấu các khoản nợ: Cơ cấu mọi khoản nợ ngay khi có thể thông qua việc tìm kiếm để thay thế các khoản vay ngắn hạn, lãi suất cao bằng các khoản vay dài hạn, lãi suất thấp, qua đó cải thiện luồng tiền và khả năng trả nợ của LILAMA cũng như tạo thêm nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tái cơ cấu các khoản đầu tư: Chấm dứt tình trạng đầu tư dàn trải, thoái vốn tại các công ty hoạt động không hiệu quả, các công ty ngoài ngành nghề kinh doanh chính, bao gồm:
  - + Giữ nguyên vốn đã đầu tư và không đầu tư thêm tại 5 công ty
    - Công ty CP LILAMA 45-1
    - Công ty CP LILAMA 69-2
    - Công ty CP LILAMA 69-3
    - Công ty CP Tư vấn quốc tế LHT
    - Công ty TNHH Tư vấn thiết kế CIMAS
  - + Thoái vốn xuống dưới 50% vốn điều lệ tại 05 công ty:
    - Công ty CP LILAMA 5
    - Công ty CP LILAMA 7
    - Công ty CP LILAMA Cơ khí lắp máy
    - Công ty CP LILAMA 45.3
  - + Thoái toàn bộ vốn đầu tư tại 13 công ty:
    - Công ty CP LILAMA 3
    - Công ty CP LILAMA 45.4

- Công ty CP Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị LILAMA (UDC)
  - Công ty CP Thủy điện Sông Vàng
  - Công ty CP Thủy điện Hòa Na
  - Công ty CP Xi măng Sông Thao
  - Công ty CP Xi măng Thăng Long
  - Công ty CP Chế tạo giàn khoan Dầu khí (PVY)
  - Công ty CP Bất động sản LILAMA (Lilama Land)
  - Công ty CP Tư vấn thiết kế xây dựng & Công nghệ LILAMA
  - Công ty CP Cơ - Điện - Môi trường LILAMA
  - Công ty CP Đầu tư xây dựng LILAMA SHB
  - Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB)
- Tăng vốn điều lệ và tỷ lệ sở hữu tại 04 công ty nòng cốt hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chính:
- Công ty CP LILAMA 10
  - Công ty CP LILAMA 18
  - Công ty CP LILAMA 69-1
  - Công ty CP LISEMCO
- (Dựa trên Quyết định số 715/QĐ-BXD ngày 18/06/2015 của Bộ Xây Dựng về việc điều chỉnh Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị của Tổng công ty lắp máy Việt Nam giai đoạn 2012 - 2015, định hướng đến năm 2020)*
- Hiện nay, LILAMA đang tham gia vào Chương trình “Cải cách DNNN và hỗ trợ quản trị công ty” do Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) và Bộ Tài chính tài trợ. Nếu được chấp nhận cho vay vốn, LILAMA dự kiến vay khoảng 80 triệu USD (chưa xác định lãi suất và kỳ hạn vay do đang trong quá trình đàm phán), bao gồm vay OCR (Từ nguồn vốn thông thường của ADB) và vay ADF (Từ Quỹ phát triển châu Á của ADB) nhằm mục đích:
- + Tái cơ cấu các khoản nợ trung, dài hạn của Công ty mẹ và các công ty con nòng cốt;
  - + Tăng tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ tại các công ty con nòng cốt;
  - + Hỗ trợ kỹ thuật nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.
- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng vốn linh hoạt, hiệu quả, tập trung và có cơ chế kiểm soát:
- + Đối với các khoản nợ đọng: Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ thông qua thành lập các tổ thu nợ chuyên trách. Tổ thu hồi công nợ có trách nhiệm phân loại nợ, lên kế

hoạch và đưa ra các biện pháp thích hợp để thu hồi đối với từng khách hàng. Thực hiện trích lập dự phòng đầy đủ các khoản nợ phải thu khó đòi và xem xét phương án bán các khoản nợ tồn đọng, khó thu hồi để bảo toàn vốn Nhà nước.

- + Đối với khoản nợ các công ty thành viên vay vốn: Tăng cường vai trò trách nhiệm và thông qua người đại diện phần vốn tại các công ty để đôn đốc thu hồi nợ. Thực hiện thu hồi các khoản nợ vay thông qua gán trừ vào các hợp đồng kinh tế mà các công ty ký với Tổng công ty.
- Tiến tới niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán để nâng cao tính minh bạch, tạo điều kiện thu hút các nguồn vốn và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

### 3.2.4. Giải pháp về quản trị doanh nghiệp:

#### a. Tái cấu trúc quản trị

- Hoàn thiện cơ cấu quản trị công ty bao gồm việc phân tách chức năng của Ban Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị đảm bảo tính độc lập, tính giải trình theo thông lệ tốt nhất và theo quy định của pháp luật.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc bao gồm việc xây dựng cơ chế làm việc hiệu quả giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, xây dựng hệ thống đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc (KPI).
- Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ để thực hiện giám sát rủi ro, đánh giá và hoàn thiện các thủ tục kiểm soát và hệ thống quản trị.
- Tăng cường công tác quản lý rủi ro: xây dựng chiến lược về quản lý rủi ro, cơ cấu tổ chức và cơ chế báo cáo về quản lý rủi ro làm cơ sở lập kế hoạch kiểm toán nội bộ.
- Tăng cường công tác kiểm toán nội bộ bao gồm rà soát tính hiệu lực, hiệu quả của hệ thống quản lý rủi ro và khung kiểm toán nội bộ.
- Hoàn thiện hệ thống thông tin phục vụ quản trị doanh nghiệp; thực hiện công bố thông tin và minh bạch.
- Hoàn thiện hệ thống giám sát công ty thành viên bao gồm các công cụ, hướng dẫn để giám sát thường xuyên và hiệu quả, theo dõi và đánh giá hoạt động của các công ty con.

#### b. Tái cơ cấu mô hình quản lý:

Công ty mẹ - Tổng công ty sẽ đảm trách vai trò là nhà hoạch định chiến lược, vận hành năng động và đầu tư tài chính:

- Công ty mẹ xây dựng chiến lược phát triển tổng thể để định hướng hoạt động của các công ty con theo ngành nghề kinh doanh chính; Công ty mẹ sẽ hỗ trợ và giám sát quy trình xây dựng, triển khai thực hiện chiến lược tại các đơn vị thành viên.

- Công ty mẹ vẫn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh và chiếm tỷ trọng lớn về sản lượng và doanh thu trong cơ cấu toàn Tổng công ty; Công ty mẹ sẽ quản lý tập trung về thông tin khách hàng, dự án, có chiến lược tổng thể trong việc tiếp thị đấu thầu các dự án; Phân cấp cho các công ty con tiến hành đấu thầu, nhận thầu, thực hiện những dự án có quy mô vừa và nhỏ phù hợp năng lực của công ty; Đối với những dự án lớn có quy mô lớn, tính chất kỹ thuật phức tạp, Công ty mẹ sẽ đảm nhận công tác tiếp thị đấu thầu và thực hiện vai trò tổng thầu EPC, nhà thầu chính.
- Công ty mẹ tiếp tục đầu tư vốn tăng tỷ lệ sở hữu vào các công ty con hoạt động trong ngành nghề chính và có hiệu quả; Thoái toàn bộ vốn tại các công ty liên kết, đầu tư tài chính, thoái vốn tại các công ty con hoạt động trong ngành nghề chính nhưng chưa hiệu quả và công ty ngoài ngành.

**c. Tái cơ cấu mô hình tổ chức, lao động:**

- Sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý, các phòng ban chức năng tinh gọn hơn. Tiếp tục tuyển dụng mới, đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động; lập quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp.
- Giảm tỷ lệ lao động gián tiếp trong tổng số lao động hiện có xuống tỷ lệ phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý kinh doanh như: (1) Rà soát lại lực lượng lao động gián tiếp để điều chuyển đến làm việc tại các đơn vị sản xuất trực tiếp. (2) Tận dụng lực lượng lao động gián tiếp hiện có cử đi đào tạo, đào tạo lại những chuyên ngành mới mà Tổng công ty có nhu cầu và cử lực lượng này trực tiếp thực hiện công việc dịch vụ kỹ thuật như vận hành, chạy thử, bảo trì, bảo dưỡng các nhà máy công nghiệp.
- Xây dựng cơ chế tổ chức, hoạt động cho các ban quản lý dự án, ban dự án, ban điều hành LILAMA tại các công trường theo hướng tăng tính chủ động theo 02 hình thức: (1) Hoạt động độc lập về tài chính; (2) Hoạt động phụ thuộc có khoán chi phí.

**d. Tái cơ cấu các đơn vị thành viên**

- Các công ty nòng cốt của LILAMA sẽ được định hướng đầu tư tăng quy mô theo hướng chuyên môn hóa vào 02 ngành nghề kinh doanh chính, trong đó 03 công ty nòng cốt sẽ là hạt nhân của lĩnh vực hoạt động EPC và thi công xây lắp chủ đạo là (1) EPC điện, (2) EPC Dầu khí, (3) EPC công nghiệp khác; 01 công ty là hạt nhân của hoạt động Cơ khí xuất khẩu và thí điểm.
- Căn cứ vào hiện trạng, điểm mạnh của từng công ty, LILAMA sẽ tiến hành sắp xếp, cơ cấu lại toàn bộ các công ty con vào nhóm ngành EPC và nhóm ngành cơ khí xuất khẩu và thí điểm. Trong mỗi nhóm ngành sẽ chọn ra một công ty mạnh nhất để đóng vai trò công ty nòng cốt, các công ty còn lại sẽ là công ty vệ tinh.



- Kiện toàn bộ máy tổ chức và nhân sự quản lý của các công ty thành viên đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, đồng thời triển khai thực hiện các giải pháp để thúc đẩy và nâng cao năng suất lao động.

### **3.2.5. Giải pháp nâng cao năng suất lao động**

- Kiện toàn lại cơ cấu tổ chức các tổ, đội sản xuất; đào tạo, đào tạo lại nhằm nâng cao trình độ quản lý cho tổ trưởng, đội trưởng; sắp xếp lại dây chuyền sản xuất, loại bỏ những khâu và công đoạn thừa, bất hợp lý.
- Bố trí công việc trong các tổ, đội một cách linh hoạt và thích ứng với yêu cầu thực tế, không để xảy ra sự ngưng trệ sản xuất với nhiều lý do buộc người lao động phải dừng việc như thiếu máy móc thiết bị, dụng cụ làm việc, thiếu vật tư,...
- Đầu tư mua sắm các trang thiết bị, dụng cụ thi công tiên tiến, hiện đại để tăng hiệu quả và năng suất lao động.
- Cải tiến cơ chế khoán trong sản xuất: Thực hiện công khai, trực tiếp cơ chế khoán đến với từng người lao động, để người lao động biết được mình sẽ nhận được bao nhiêu tiền lương sau khi kết thúc công việc. Việc giải quyết thỏa đáng những lợi ích thiết thực về mặt vật chất đến với người lao động trong khoán sản xuất là động lực quan trọng nhất để thúc đẩy và tăng năng suất lao động.

### **3.2.6. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực:**

Trong tương lai, Tổng công ty nỗ lực để đảm bảo đội ngũ lãnh đạo đủ về lượng và đảm bảo sự kế thừa, liên tục trong toàn Tổng công ty. Tổng công ty sẽ hỗ trợ các đơn vị thành viên về: Xây dựng đội ngũ lãnh đạo quản lý cấp cao và cấp trung; quản lý việc điều chuyển nhân sự nội bộ trong toàn Tổng công ty; Rà soát và bổ sung nguồn nhân lực cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc...; Đào tạo bổ sung và phát triển nguồn nhân lực có năng lực mới, sẵn sàng cho một cơ cấu tổ chức mới trong tương lai.

Phát triển một trung tâm quản lý nguồn nhân lực nội bộ nhằm xác định nhân sự phù hợp nhất cho từng vị trí đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp là tìm kiếm những nhân sự có khả năng và triển vọng nhất cho các vị trí trong công ty đồng thời mỗi người cũng tìm kiếm được cơ hội phát triển tốt nhất cho bản thân.

Tổng công ty sẽ thực hiện đầu tư và phát triển nguồn nhân lực thông qua các hoạt động chính sau đây:

- Hoàn thiện cơ chế tuyển dụng, chế độ tiền lương, đãi ngộ và phúc lợi đối với người lao động:
  - + Xây dựng, chuẩn hóa công tác tuyển dụng, đào tạo nhân sự bằng việc hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về tuyển dụng nhân sự. Trong đó, tập trung xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá nguồn nhân lực thông qua các chỉ số kết quả

- công việc, đồng thời xây dựng chế độ tiền lương, đãi ngộ gắn với kết quả công việc để thu hút, duy trì và phát triển đội ngũ nhân sự tốt.
- + Xây dựng và thực hiện một số chế độ chính sách đặc thù đối với lao động ngành lắp máy, những người thường xuyên phải lưu động theo các công trình, công việc không ổn định, thường xuyên công tác tại vùng sâu, vùng xa.
  - + Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, đảm bảo yếu tố công bằng, dân chủ, ổn định lâu dài, tạo điều kiện và phát huy tài năng, có cơ chế động viên kịp thời khuyến khích các nhân tố tích cực, đề cao văn hóa ứng xử thân thiện của người sử dụng lao động đối với người lao động.
- Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực:
- + Xây dựng và thực hiện kế hoạch nhu cầu phát triển nguồn nhân lực theo cơ cấu và quy mô của ngành nghề kinh doanh chính phù hợp yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh (bao gồm cả về số lượng và chất lượng).
  - + Xây dựng và triển khai kế hoạch, chương trình đào tạo nâng cao trình độ nguồn nhân lực về kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý ở các cấp trong toàn Tổng công ty với nhiều hình thức để đáp ứng yêu cầu phát triển theo chiến lược của Tổng công ty.
  - + Tập trung đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ cho lực lượng kỹ sư, bồi dưỡng nâng cao tay nghề, ngoại ngữ lực lượng công nhân kỹ thuật các ngành nghề. Tăng tỷ lệ kỹ sư so với công nhân kỹ thuật từ mức 1/5 số lượng kỹ sư lên tỷ lệ 2/5.
  - + Xây dựng chiến lược về đào tạo nguồn nhân lực: hỗ trợ kinh phí để cử CBCNV đi học tập và công tác tại nước ngoài. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực.
  - + Hỗ trợ kinh phí để cử CBCNV đi học tập và công tác tại nước ngoài để nắm bắt được những tri thức mới của thế giới. Ưu tiên đào tạo những ngành khoa học công nghệ mới để phục vụ cho ngành nghề chính của Lilama và các ngành về quản trị doanh nghiệp.
  - + Đổi mới, đột phá trong hợp tác, liên kết với các tổ chức, tập đoàn nổi tiếng của thế giới là bạn hàng, đối tác thân thiện của LILAMA như GE, Siemens, FLSmidth, Alstom ... trong việc đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao kỹ năng, trình độ quản trị doanh nghiệp của nguồn nhân lực.
- Lập quy hoạch về công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, lãnh đạo:
- + Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy định và hướng dẫn về điều kiện tiêu chuẩn về quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về bổ nhiệm cán bộ.

- + Lựa chọn những cán bộ có năng lực, trình độ, kinh nghiệm, tâm huyết với LILAMA và hội đủ phẩm chất đạo đức để đào tạo, bồi dưỡng và giao những trọng trách quan trọng.
- + Tăng cường đào tạo nâng cao trình độ cán bộ quản lý doanh nghiệp bằng cách cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong và ngoài nước để tiếp thu, lĩnh hội, cập nhật những tri thức mới trong quản trị doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.
- + Thực hiện chính sách khuyến khích các tri thức trẻ phát huy mọi khả năng, sẵn sàng đề bạt họ vào những chức vụ lãnh đạo, quản lý nếu đủ điều kiện, trẻ hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo.

### **3.2.7. Giải pháp về quản trị rủi ro**

- Xây dựng chính sách chung về quản trị rủi ro, tạo ra sự nhận thức đầy đủ cũng như trách nhiệm của lãnh đạo LILAMA và các bộ phận chuyên môn về rủi ro.
- Thiết lập sổ tay quy trình quản trị rủi ro theo từng lĩnh vực hoạt động; thiết lập các phương pháp nhận diện, đánh giá và giải pháp kiểm soát rủi ro cho các bộ phận chuyên môn.
- Xây dựng, ban hành, cập nhật sửa đổi bổ sung các quy chế quy định quản lý nội bộ, đảm bảo các hoạt động quản trị, điều hành cũng như tham mưu thừa hành nhiệm vụ phải công khai, minh bạch. Có sự phân công phân nhiệm rõ ràng trong lãnh đạo và các phòng ban trong hoạt động ngăn ngừa, kiểm soát rủi ro.
- Kiện toàn và đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ nhân viên nói chung và bộ phận trực tiếp kiểm soát rủi ro nói riêng, như Ban kiểm soát nội bộ, Phòng Pháp chế thẩm định ... Tiến tới thiết lập bộ phận quản lý rủi ro chuyên trách hoặc phân công Ban kiểm soát nội bộ chịu trách nhiệm chính về tham mưu quản trị rủi ro, thống kê rủi ro.
- Đổi mới và nghiêm túc thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ cũng như kiểm tra, kiểm soát đối với các công ty con theo quy định của Chính phủ.
- Nâng cao trình độ chuyên môn và vị thế của bộ phận quản lý an toàn tại các dự án, công trường.
- Thống kê rủi ro.

## **4. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ Công ty cổ phần**

### **4.1. Vốn điều lệ**

- Vốn điều lệ: 1.500.000.000.000 đồng .
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- Số lượng cổ phần: 150.000.000 cổ phần.

**4.2. Cơ cấu cổ đông**

TT	Danh mục	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Cổ phần Nhà nước nắm giữ	76.500.000	765.000.000.000	51,00%
2	Cổ phần bán cho CBCNV, trong đó:	2.399.500	23.995.000.000	1,60%
2.1	Cổ phần bán ưu đãi bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất	626.300	6.263.000.000	0,42%
2.2	Cổ phần đăng ký mua thêm theo cam kết làm việc lâu dài cho Công ty (200 CP/năm công tác)	1.005.200	10.052.000.000	0,67%
2.3	Cổ phần đăng ký mua thêm theo cam kết làm việc lâu dài cho Công ty (500 CP/năm công tác)	768.000	7.680.000.000	0,51%
3	Cổ phần bán đấu giá công khai	35.550.250	355.502.500.000	23,70%
4	Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược	35.550.250	355.502.500.000	23,70%
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>150.000.000</b>	<b>1.500.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>

*Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty lắp máy Việt Nam*

**4.3. Phương án tăng giảm vốn điều lệ sau khi chuyển thành Công ty cổ phần:**

Theo kế hoạch, Tổng công ty dự kiến tăng vốn điều lệ lên mức 1.900 tỷ đồng vào năm 2017, tuy nhiên, căn cứ vào tình hình thực tế kinh doanh của Tổng công ty, các biến động về vốn lưu động và đầu tư.... Tổng công ty sẽ xây dựng kế hoạch huy động vốn cụ thể, linh hoạt theo từng kỳ kinh doanh của Tổng công ty.

**VII. PHƯƠNG THỨC BÁN VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN****1. Phương thức bán****1.1. Đối với người lao động**

Cổ phần ưu đãi bán cho người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tính đến thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp (Ngày 10/03/2015)

- Tổng số lao động được mua ưu đãi: 561 người
- Tổng số năm công tác: 6.263 năm
- Tổng số cổ phần người lao động đăng ký mua: 2.399.500 cổ phần, trong đó:
  - + Mua ưu đãi theo số năm công tác: 626.300 cổ phần
  - + Mua thêm theo cam kết làm việc lâu dài tại Công ty: 1.773.200 cổ phần
- Chiếm tỷ lệ 1,6% vốn điều lệ

**1.2. Đối với cổ phần thực hiện đấu giá công khai**

- Cổ phần chào bán: 35.550.250 cổ phần, tương ứng tỷ lệ 23,70% Vốn điều lệ.
- Phương thức chào bán: Bán đấu giá qua Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

### **1.3. Đối với cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược**

- Cổ phần chào bán: 35.550.250 cổ phần, tương ứng tỷ lệ 23,70% Vốn điều lệ.
- Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược:
  - + Các nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài có năng lực tài chính, có kết quả sản xuất kinh doanh lãi 2 năm liền trước năm liền trước khi tham gia là Nhà đầu tư chiến lược, ưu tiên nhà đầu tư có cùng ngành nghề hoạt động với LILAMA;
  - + Có cam kết bằng văn bản nắm giữ cổ phần tại LILAMA tối thiểu 05 năm kể từ ngày LILAMA được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu hoạt động theo Luật Doanh nghiệp dưới hình thức Công ty cổ phần; Mỗi nhà đầu tư chiến lược đặt mua tối thiểu: 7.500.000 cổ phần, chiếm 5% vốn điều lệ;
  - + Có cam kết bằng văn bản hỗ trợ LILAMA sau cổ phần hóa về: Chuyển giao công nghệ mới; Đào tạo nguồn nhân lực; Nâng cao năng lực tài chính; Quản trị doanh nghiệp; Cung ứng nguyên vật liệu, thiết bị; Phát triển thị trường;
  - + Có cam kết bằng văn bản sau khi là cổ đông chiến lược không thực hiện các giao dịch dẫn đến xung đột lợi ích với LILAMA và nhà đầu tư khác của LILAMA;
  - + Có cam kết bằng văn bản cùng Tổng công ty thực hiện đề án tái cơ cấu theo Dự án 3 thuộc “Chương trình cải cách DNNN và hỗ trợ quản trị doanh nghiệp” do Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) tài trợ;
  - + Ngoài các tiêu chí nêu trên, nhà đầu tư nước ngoài phải có tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần của LILAMA đều phải thông báo qua tài khoản này và tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam.
- Số lượng nhà đầu tư chiến lược: Tối đa 03 nhà đầu tư. Hiện LILAMA đang tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược.
- Phương thức bán cổ phần: Theo phương thức thỏa thuận trực tiếp.
- Thời điểm bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược: Sau khi thực hiện đấu giá công khai.
- Giá bán cổ phần: Không thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá
- Cơ quan thực hiện bán cổ phần: Ban chỉ đạo cổ phần hóa chỉ đạo LILAMA thực hiện các thủ tục bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược.

## **2. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán**

- Đối với cổ phần bán đấu giá công khai: phương thức và thời hạn thanh toán tiền mua cổ phần được quy định cụ thể trong Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành;

- Đối với cổ phần bán cho cán bộ công nhân viên: do Ban Chỉ đạo cổ phần hoá quy định;
- Đối với cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược: do Ban Chỉ đạo cổ phần hoá quy định.

## VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ CỔ PHẦN HOÁ

### 1. Dự kiến số tiền thu được từ cổ phần hóa

TT	Khoản mục chi phí	Giá trị (đồng)
1	Vốn điều lệ Công ty cổ phần	1.500.000.000.000
2	Vốn nhà nước thực tế tại doanh nghiệp sau khi đánh giá lại	780.324.037.466
3	Tiền thu từ cổ phần hóa	754.469.644.000
a	Thu từ bán cổ phần ưu đãi cho CBCNV	3.870.534.000
b	Thu từ bán cổ phần cho CBCNV mua thêm	18.263.960.000
c	Thu từ bán cho cổ đông chiến lược	366.167.575.000
d	Thu từ bán cổ phần ra bên ngoài thông qua đấu giá	366.167.575.000
4	Giá trị cổ phần theo giá mệnh bán cho CBCNV, cổ đông chiến lược, bán đấu giá ra bên ngoài	735.000.000.000
5	Giá trị mệnh giá cổ phần phát hành thêm (5) = (1) - (2)	719.675.962.534
6	Chi phí cổ phần hóa đơn vị thực hiện	2.545.000.000
7	Chi phí giải quyết chính sách đối với lao động dôi dư	0
8	Phần thặng dư để lại doanh nghiệp tương ứng tỷ lệ cổ phần phát hành thêm (8) = { (3) - (4) - (6) - (7) } x { (5)/(4) }	16.571.781.580
<b>9</b>	<b>Tổng số hoàn vốn ngân sách (9) = (3) - (5) - (6) - (7) - (8)</b>	<b>15.676.899.886</b>

Nguồn: Lilama

### 2. Phương án xử lý số tiền thu được từ cổ phần hóa

- Tiền thu từ cổ phần hóa để lại doanh nghiệp phần giá trị tương ứng với số cổ phần phát hành thêm tính theo mệnh giá; phần thặng dư vốn (nếu có) được sử dụng để thanh toán chi phí cổ phần hóa và giải quyết chính sách đối với lao động dôi dư (nếu có), nếu thiếu được bổ sung từ Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp khi cổ phần hóa Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.
- Phần còn lại (nếu có) được xử lý như sau:
  - + Nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp khi cổ phần hóa toàn bộ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ phần giá trị cổ phần Nhà nước bán bớt theo mệnh giá;
  - + Phần còn lại (nếu có) được phân chia: Để lại cho Công ty cổ phần theo tỷ lệ tương ứng với cổ phần phát hành thêm trong cơ cấu vốn điều lệ; Phần còn lại Nộp về Quỹ

hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp khi cổ phần hóa toàn bộ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

## IX. KẾ HOẠCH THAM GIA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Trường hợp Tổng công ty đủ điều kiện là công ty đại chúng, trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Tổng công ty hoàn tất thủ tục đăng ký công ty đại chúng, đăng ký cổ phiếu để lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Trường hợp Tổng công ty đáp ứng đầy đủ các điều kiện niêm yết tại sở giao dịch chứng khoán, trong thời hạn tối đa một (01) năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Tổng công ty sẽ hoàn tất thủ tục niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

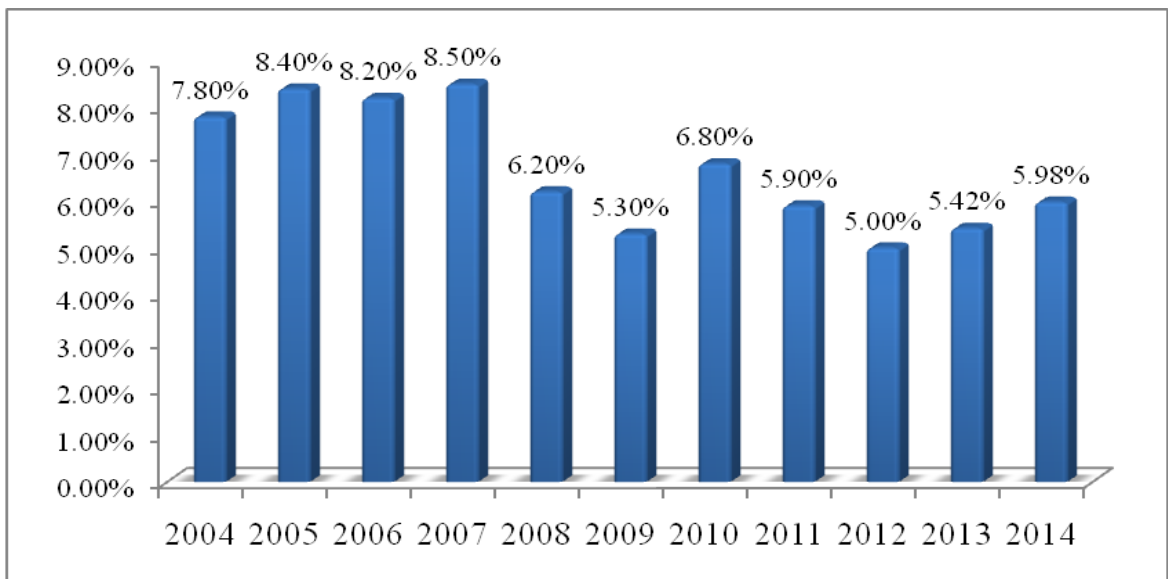
## X. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

### 1. Rủi ro về nền kinh tế

#### 1.1. Tăng trưởng kinh tế:

Thực trạng và xu hướng phát triển của nền kinh tế trong nước luôn ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp. Khi nền kinh tế ở giai đoạn tăng trưởng cao sẽ tạo nhiều cơ hội cho doanh nghiệp phát triển. Ngược lại, khi nền kinh tế sa sút, suy thoái sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực cho các doanh nghiệp.

*Tăng trưởng GDP giai đoạn 2004 - 2014*



*Nguồn: Tổng Cục Thống Kê (GSO)*

GDP năm 2014 đạt 5,98%, vượt kế hoạch đặt ra (5,8%) và là mức tăng cao nhất trong vòng 4 năm gần đây. Trong đó, ngành xây dựng trở thành động lực chính của nền kinh tế khi tăng tới 7,14% so với mức 5,43% của năm 2013 trong bối cảnh dịch vụ tăng chậm lại.

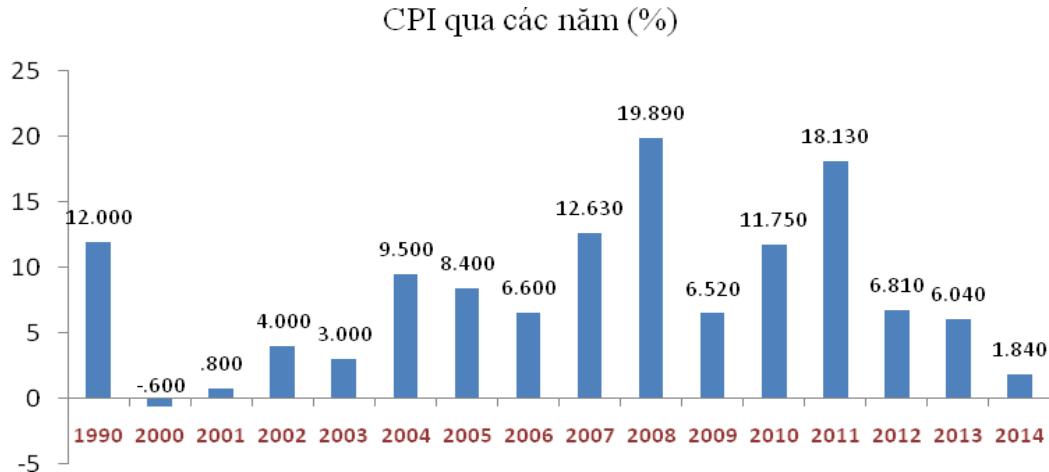
Bước sang năm 2015, nền kinh tế nước ta phục hồi rõ nét và đạt tốc độ tăng trưởng cao so với kế hoạch đề ra (6,2%) và cao hơn nhiều so với cùng kỳ năm trước, tốc độ tăng GDP 9 tháng đầu năm đạt 6,5%.

Những khó khăn và bất ổn kinh tế trong những năm gần đây đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Mặc dù nền kinh tế đang dần thoát ra khỏi giai đoạn suy thoái, nhưng để tiếp tục tồn tại và phát triển, đòi hỏi Tổng công ty phải luôn chủ động, nhạy bén, kịp thời có các giải pháp, biện pháp vượt qua khó khăn thách thức, tận dụng triệt để các cơ hội có được để phát triển vươn lên.

### 1.2. *Lạm phát:*

Chỉ số lạm phát ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp thông qua các chi phí chi phí sản xuất kinh doanh.

Tính chung trong giai đoạn 2004-2014, lạm phát của Việt Nam đã tăng trung bình trên 9,8%/năm, vượt xa con số của một số quốc gia khác trong khu vực như Thái Lan (2,7%) hay Trung Quốc (2,1%).



*Nguồn: Tổng cục thống kê*

Năm 2014, diễn biến CPI hoàn toàn nằm ngoài dự báo của các chuyên gia khi chỉ tăng 1,84% so với cuối năm 2013 - mức thấp nhất trong vòng 13 năm gần đây. Nguyên nhân là do nhóm hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất trong rổ tính toán là lương thực, thực phẩm chỉ tăng thấp 2,61% trong khi nhóm hàng nhà ở, vật liệu xây dựng giảm 1,95% và nhóm giao thông giảm tới 5,57% nhờ giá xăng dầu giảm tới 12 lần (-26%), một số nhóm các năm trước tăng mạnh như giáo dục, y tế cũng có mức tăng thấp hơn nhiều.

Năm 2015, bình quân 9 tháng đầu năm, CPI cả nước chỉ tăng 0,75% so với cùng kỳ, đây là mức thấp nhất trong 10 năm qua của Việt Nam.



Tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức thấp sẽ tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp, giúp Doanh nghiệp kiểm soát được giá cả chi phí các yếu tố đầu vào, đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định. Tuy nhiên, lạm phát thấp cũng cho thấy sức cầu tiêu dùng ngày càng yếu đi, làm gia tăng nguy cơ giảm phát và tác động tiêu cực đến mục tiêu tăng trưởng kinh tế.

## 2. Rủi ro về luật pháp

Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển nên hệ thống pháp lý cũng đang dần hoàn thiện, chính sách thay đổi linh hoạt để phù hợp với từng giai đoạn phát triển của nền kinh tế. Vì vậy các văn bản pháp quy không tránh khỏi những bất cập và chồng chéo nhau, gây nên không ít khó khăn cho cả cơ quan hữu quan lẫn những cá nhân, tổ chức thực hiện. Tổng công ty sau khi cổ phần hóa sẽ hoạt động theo Luật doanh nghiệp và chịu sự điều tiết của các văn bản pháp luật liên quan, do vậy những thay đổi về môi trường pháp luật sẽ tác động đến hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

## 3. Rủi ro đặc thù

### - *Rủi ro hoạt động:*

Do lĩnh vực hoạt động chính của Tổng công ty là thi công xây lắp, đặc thù kinh doanh là thời gian thi công của các công trình thường kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần, song song với đó là việc giải ngân thường chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thông nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất rất nhiều thời gian. Bên cạnh đó, có nhiều dự án, công trình xây dựng chủ đầu tư lập dự toán còn chưa tương xứng với nguồn vốn đầu tư dẫn tới thời gian thi công bị kéo dài, điều đó càng làm chậm tiến độ giải ngân, thanh quyết toán của các công trình, ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Tổng công ty, đôi khi phản ánh không đúng hiệu quả kinh doanh cũng như kết quả doanh thu, lợi nhuận của Tổng công ty giữa các quý hoạt động cũng như trong năm tài chính.

### - *Rủi ro cạnh tranh:*

Tình hình cạnh tranh giữa các doanh nghiệp thi công xây lắp trong ngành xây dựng ngày càng khốc liệt. Đặc biệt trong tương quan với tỷ lệ đầu tư công giảm thấp so với giai đoạn trước, các doanh nghiệp phải đối mặt với nhiều khó khăn trong việc cạnh tranh, đấu thầu để có được hợp đồng xây lắp. Do vậy doanh nghiệp xây lắp phải luôn tìm cách nâng cao năng lực công nghệ và kỹ thuật để tăng tính cạnh tranh giảm thiểu rủi ro có thể ảnh hưởng tới tốc độ tăng trưởng, số lượng hợp đồng, cũng như doanh thu và lợi nhuận kỳ vọng.

### - *Rủi ro về biến động giá nguyên liệu, thiết bị đầu vào:*

Các dự án mà LILAMA thực hiện thường có tiến độ dài, giá trị vật tư, thiết bị chiếm tỷ trọng lớn trong tổng giá trị hợp đồng. Do vậy, biến động giá cả hàng hóa (vật tư, thiết bị) đầu vào sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của LILAMA.

Để giảm thiểu ảnh hưởng của biến động giá, ngoài việc duy trì và phát triển mạng lưới các đối tác cung ứng truyền thống, LILAMA còn chủ động kiểm soát chi phí bằng cách tính đến yếu tố biến động giá, trượt giá ngay từ các khâu chuẩn bị hồ sơ dự thầu, thương thảo và ký kết hợp đồng.

- **Rủi ro về chi phí vốn vay:**

Tổng công ty có tỷ lệ Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn tương đối thấp, do đó chi phí lãi vay trở thành yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng công ty.

Khi lập kế hoạch kinh doanh và dự án đầu tư, lãi suất tiền vay đã được dự tính. Song, có rất nhiều nhân tố nằm ngoài tầm kiểm soát của doanh nghiệp tác động đến lãi suất tiền vay. Do đó, những dự kiến trong kế hoạch kinh doanh và đầu tư có thể chịu tác động xấu từ rủi ro chi phí vốn vay.

**4. Rủi ro của đợt chào bán**

Quan hệ cung cầu của thị trường ảnh hưởng rất lớn đến giá cổ phiếu mà mối quan hệ cung cầu này lại phụ thuộc vào yếu tố mang tính kinh tế và cả yếu tố tâm lý của nhà đầu tư vì vậy có thể xảy ra khả năng không phân phối hết số lượng cổ phần chào bán đầu giá.

**5. Các rủi ro khác**

Theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần, khoản phát sinh chênh lệch giảm giữa giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm doanh nghiệp chuyển sang Công ty cổ phần với giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (đối với Tổng công ty là ngày 01/7/2014) thì xử lý như sau:

**5.1. Nếu do nguyên nhân khách quan:**

Nếu do nguyên nhân khách quan (do thiên tai; địch họa; do Nhà nước thay đổi chính sách hoặc do biến động của thị trường quốc tế và các nguyên nhân bất khả kháng khác) doanh nghiệp báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án cổ phần hóa xem xét, quyết định việc sử dụng tiền thu từ bán cổ phần để bù đắp tổn thất sau khi trừ đi bồi thường của bảo hiểm (nếu có). Trường hợp tiền thu từ bán cổ phần không đủ bù đắp, cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án cổ phần hóa xem xét thông qua Đại hội đồng cổ đông để điều chỉnh quy mô, cơ cấu vốn điều lệ của Công ty cổ phần.

**5.2. Nếu do nguyên nhân chủ quan:**

- Nếu lỗi do việc không xử lý dứt điểm các tồn tại về tài chính theo quy định hiện hành của Nhà nước khi xác định giá trị doanh nghiệp thì phải xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan có liên quan: doanh nghiệp, tổ chức tư vấn định giá và cơ quan quyết định cổ phần hóa để xử lý bồi thường vật chất;

- Nếu lỗi do điều hành sản xuất, kinh doanh thì các cán bộ quản lý doanh nghiệp đó có trách nhiệm bồi thường toàn bộ tổn thất do chủ quan gây ra theo quy định hiện hành;
- Trường hợp vì lý do bất khả kháng mà người có trách nhiệm bồi thường không có khả năng thực hiện việc bồi thường theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì phần tổn thất còn lại được xử lý như trường hợp do nguyên nhân khách quan theo quy định tại mục 5.2 nói trên.

Ngoài ra còn có các rủi ro khác như thiên tai, bệnh dịch, chiến tranh, hỏa hoạn,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động của Tổng công ty.

## **XI. THAY LỜI KẾT**

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán đấu giá cổ phần lần đầu ra ngoài công chúng của Tổng công ty lắp máy Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên, được cung cấp cho các nhà đầu tư nhằm mục đích giúp các nhà đầu tư có thể tự đánh giá về tài sản, hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và triển vọng của Tổng công ty trong tương lai. Các thông tin này không hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phần.

Bản công bố thông tin được lập trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng công ty lắp máy Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên cung cấp đảm bảo tính công khai, minh bạch, công bằng và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.

Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần.

